

TU DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS.

*Reçu de la perception au Tonkin
dépôt - quatre exemplaires
du Dantap-chi n° 4 -
Tirage exact 5000 exemplaires
1 franc 25/37 30
F. H. B. par
N. 12795*



GLICHE AN-PHONG 67 R PHUC-KIEN

來往誌

河內行景街第三號
電話第四百八十號

WONG-TEK-FON

號正

金泰茶

海防華人街景號
電話二百七十二號

KIM-THAI CHINH HIEU CHE NGON NHAT

TONG HIEU TAI HAI PHONG PHO KHACH N. 240

PHAN CHI TAI HA-NOI PHO HANG NGANG N. 3

一唯

獅子為記

冊註商標

等上

NGON NHAT

THUONG BANG

茶泰龍

TRÉ LONG - THAI

茶泰公

TRÉ CÔNG - THAI

茶茂林

TRÉ LÂM - MẬU

茶元三

TRÉ TAM-NGUYỄN

茶茂金

TRÉ KIM - MẬU



茶意如

CHÉ NHƯ - Ý

茶喜三

CHÉ TAM - HÝ

茶福五

CHÉ NGŨ PHÚC

茶泰天

CHÉ THIÊN - THAI

茶泰明

CHÉ MINH - THAI

TRUNG BẮC KỲ ANNAM ĐỀU CÓ ĐẠI LÝ

TỬ DÂN TẠP CHÍ

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LỄ RA MỘT KỶ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRỊ-SỰ — Số 26, Phố Hàng Đậu, Hanoi

FONDATEUR: H. TISSOT

RÉSIDENT SUPÉRIEUR HONORAIRE

CHỦ-NHIỆM: TIẾT-KIM-BÀNG

TRỊ-SỰ KIỂM QUẢN-LÝ: TIẾT-NHƯ-NGỌC

Năm thứ nhất — số 4

Samedi 29 mars 1930



ICHAT
GRAVEUR
HANOI

Pchu

MỤC-LỤC

Bàn về việc ngày nay:

Nghĩ về sự cúng tế của các dân tộc miền Á-đông

Làm sao cho khỏi kém đối

Mấy điều cần kíp của Phụ nữ ta ngày nay..

Tennis (đánh quần)

Văn thơ:

Văn-vần

Văn-dịch

Pháp-văn

Văn-xuôi

Những điều có ích cho ta hàng ngày:

Pháp luật chỉ nam.

Lệ hôn tay.

Chấn hưng nam dược.

Việc vặt gia đình

Câu chuyện phiếm:

Hai ông tiên dưới trần.

Câu đố.

Bài giải nghĩa câu đố.

Tin tức:

Tế Nam-Giao — Giặc châu châu — Tin vật...



Nghĩ về sự cùng tề của các dân tộc miền Á-đông

Trên mặt địa-cầu, các dân-tộc ở rải rác, dầu đó đều có riêng một cái văn minh. Phong khí giống như nhau, thời cái văn-minh cũng có giống như nhau, thực là một sự rất tự nhiên, mà cũng là cái nhẽ tự nhiên vậy. Nay thử xét về cái văn-minh phổ thông của các dân-tộc ở về phương Á Đông, tự xưa truyền lại, như cái tư-tưởng về sự cùng-tề.

Sự cùng-tề của các dân Á-Đông nghĩ ra như có hai ý nghĩa ;

Một là người sống đối với người chết, tức là đối với quỷ thần ; hai là các người sống tự tương đối với nhau, hoặc trong gia-đình, hoặc nơi công chúng.

Cái ý nghĩa đối với quỷ thần là ý nghĩa chính, nguyên bởi tự cái lòng trung hậu, không muốn quên người trước, rồi nhân đó lại thêm bề cung kính, thành ra một sự thể rất trọng đại ở nhân quần. Trong sách nho có những câu nói rằng : « Thờ người chết, như thờ người sống. Tế ông vải như ông vải ở đó ; tế thần thánh, như thần thánh ở đó ; Dầu cơm đồ canh rau, tất cũng tế (1) tế tất kính. »

Xem như vậy thời biết trong một sự cùng tề, có bao nhiêu những cái đức tốt như trung hậu, thành thực, cung kính và nghiêm minh,

mà thật là một sự văn minh của những dân tộc Á-Đông vậy.

Cái ý nghĩa tự tương đối với nhau trong gia đình, ngoài công chúng, nguyên từ lúc mới sinh ra cùng tề, vị tất đã tinh như thế, song cứ nay mà xét, thời thực có ý nhị rất đậm đà. Nghĩ như người ta cùng ở với nhau trong một nhà, bố mẹ, vợ chồng, con gái, con gái, thời thường thương cùng nhau xum họp, sự đó đã đành thế, còn như họ mạc, làng xóm, quận quốc mỗi người ở mỗi chỗ mấy khi mà đoàn tụ cùng nhau, nhân có việc cùng tề thời về sự lễ nghĩa như bắt buộc làm cho liên lạc, mà trong sự liên lạc đó, có uy nghi, có tiết độ, tình nghĩa lễ văn. Dầu trong một gia đình riêng, mà ngày thường đoàn tụ cùng nhau, thường không khỏi lộn sộn, sơ sót, nhân có sự cùng tề mới tỏ ra sự trật tự, mà cũng dúp sự vui hóa, cho nên một sự tề của các dân tộc miền Á-Đông không những đối với quỷ thần, mà tỏ nghĩa không quên, cũng là tương đối với nhau, mà tỏ tình liên lạc vậy. Vậy thời bảo là sự văn minh phổ thông của các dân tộc đó, có khi không nhầm.

Tuy vậy các sự vật trong thế gian, dù tốt đẹp đến đâu, mà có đã lâu ngày thời khó khỏi có phần tệ hại. Một sự cùng tề của các

(1) Chữ tế này là tế người đặt ra cách ăn trước. Đời xưa, mỗi bữa ăn, mỗi thức ăn ở trong mâm lấy trước ra một chút, để ở cạnh mâm, gọi là tế.

dân tộc Á-Đông đó, hãy xem như nước ta hiện nay.

Sự cúng tế thuộc về gia đình, không gì to hơn việc giỗ họ. Giỗ họ tức là ngày húy của ông tổ trong họ, mà phàm con cháu trong họ không cứ gần xa, đều nên nhớ ngày về họp sự cúng tế, trước là kính tổ, sau nữa họp mặt cho được rã tình nghĩa họ hàng. Sự cúng có sát sinh cũng là trước để kính tổ sau thì những con cháu ở xa lại cùng họp ăn uống với nhau, vừa là tiện, vừa là vui. Muốn giữ lấy ngày lễ giỗ họ ấy cho được có mãi về lâu xa, cho nên trong họ mới bỏ nhau đóng tiền để tậu ruộng, gọi là ruộng của họ để hàng năm lấy thóc để chi dụng về việc tế lễ ấy. Cái ruộng của họ đó hoặc giao cho người trưởng họ, hoặc một người tôn trưởng trong họ, nhận cấy cấy để nộp thóc. Vì sự ruộng họ ấy mà thành hại cho sự cúng lễ rất nhiều. Những người tôn trưởng cầm ruộng của họ, hằng khi túng, đem bán ruộng để tiêu, rồi cứ mỗi năm đến ngày giỗ họ, đành phải lo chạy. Qua đời người đó, đến con cháu phải thay nối, nghèo đói không có ăn, mà cứ đến ngày giỗ họ cũng cứ phải lo chạy cho có được lễ vật, để cúng tế, trước kính tổ sau để cho họ ăn, như thế thành ra mỗi năm đến ngày giỗ, thực có một cái tình thần rất bi-lương thâm đậm, mà lưu tề chưa biết bao giờ thôi. Đó là sự thể ở cái dân trung-châu ở Bắc-kỳ, đại khái như thế.

Ở hạt thượng du Bắc-kỳ, tục giỗ đó cũng có, mà sự thể thuộc về việc cúng lễ xem ra có phần mỹ thiện hơn. Họ không có ruộng; mỗi năm đến gần ngày lễ, trước độ năm mươi ngày, ông trưởng họ họp những các đình-nam trong họ ở quanh gần, làm sự săn bắn, may nhờ lộc tổ, mà được những muông rừng như hươu, nai, lợn cỏ thời đem sung vào tế vật, thời nhà trưởng đỡ phần phải

lo. Đó là sự hơn nhất. Hoặc sự di sản, mà không được giống muông gì, nếu nhà trưởng có phong doanh thì tự biện lễ vật cũng càng hay, không thời đèn nhang cũng là đủ. Vì các người ở xa, đến cúng tế, ai nấy đều có đem gà, xôi, đựng ở trong cái dọ, trước là đem đến để kính tổ sau hạ xuống đã sẵn thức ăn, có phiên đến nhà trưởng, chỉ là đưa tương, bát đĩa mà thôi. Như thế thực giản mà không phiền, cho nên sự cúng tế vẫn giữ được thành kính, mà họ-mạc hội họp cùng nhau trong ngày giỗ thực vẫn có vẻ đầm ấm vui hòa, đáng là một sự văn minh vậy.

Sự cúng tế ở nơi công chúng thời mất thiết hơn hết, là việc tế đình ở các dân thôn. Nghi như trong dân-thôn cùng ở với nhau, cũng nên có tình-nghĩa thân-mật, cho nên như ngày thường thì ruộng ai người ấy cấy, cơm ai người ấy ăn, mà ít khi đông mặt họp vui, giải tình hương-lý; duy đến ngày trong dân có tiệc lễ, thời người già kẻ trẻ, nhớ sự trước kính thần, sau ăn cỗ, mà đông mặt họp vui. Vậy thời một sự tế thần ở dân thôn, thực cũng là rất có giá trị vậy. Tuy vậy mà cũng sinh tệ hại, thời bởi sự ngồi trên ăn trốc, tranh nhau ngôi món, bán ruộng bán nương vì tranh danh phận, mất tiền mất của, thêm kết oán thù. Bao nhiêu cái tệ hại ở thôn quê, một nửa do sự tế đình mà ra cả, xem như sự cúng ở gia đình lưu tề đã như thế, sự cúng tế ở nơi công chúng lại càng cũng sinh tệ như thế, mà đó, là cũng chỉ mới nói qua đại khái, nếu tường tế quan sát, thời cái tệ hại có dễ mà kể hết được du?

Một sự tuyệt đại văn-minh của cái dân tộc miền Á-Đông như sự cúng tế, mà ở nước ta hiện nay thời lưu tề sinh hại có như thế, những bậc đại-nhã có quan tâm đến lễ tục của bản quốc, thì tường cũng nên cùng nhau liệu tính sao cho giữ được cái bản sắc văn minh từ trước mà khỏi phần tệ hại về sau ru. T.

LÀM SAO CHO KHỎI KÉM ĐÓI

«Lấy trời mưa xuống, lấy nước tôi uống, lấy ruộng tôi cấy, lấy bát cơm đầy, lấy khúc cá to». Đó là lời cầu nguyện của nông-dân Bắc-kỳ trong hai tháng nay. Bây giờ đã cuối tháng hai rồi mà ao nào ao nấy vẫn cạn khô, phần nhiều ruộng chiêm vẫn chưa cấy được, những cánh đồng trũng có cấy được thì một nửa đất đã nứt, mạ đã héo. Rồi ra trời có mưa cũng không kéo lại được nữa, vì đã muộn tiết, cấy lúa rồi làm sao cho kịp! Vụ chiêm năm nay sẽ kém vụ chiêm năm ngoài nhiều lắm. Lại thêm nỗi nhuận tháng sáu, trong hai mươi chín ngày rồi ra đó, ngồi đợi mùa, lâu tựa mấy thu!

Đã không có nước cấy, đến màu mỡ cũng kém. Mọi năm bây giờ đã thấy ngoài đường kiu kịt gánh ngô gánh khoai, năm nay xem chừng hiếm lắm, đến những thứ rau thông dụng, như rau muống, rau cần, cũng không có mấy. Đã đói lại kém, ấy mấy nguy. May mà nhà nước sớm cấm xuất cảng gạo, không thì còn nguy đến đâu.

Cấm không cho bán gạo Bắc-kỳ ra ngoài quốc và không cho tải đi các xứ khác trong cõi Đông-Pháp, chẳng qua cũng chỉ bất thời bớt được một phần nhỏ cái nạn cơ cặn mà thôi, chưa phải là một phương thuốc trừ cái nạn ghê gớm ấy. Vì rằng cứ như những năm phong đăng hòa cốc, gạo ở Bắc-kỳ ta sản ra, trừ thóc để giống, thóc cất rượu, và thóc cho súc vật ăn đi rồi, cũng không đủ cho dân trong xứ dùng. Cho nên phương thuốc trừ đói kém tất phải là cách làm thế nào cho dân chúng có đủ tiền mà đóng gạo, gặt năm được mùa thì đóng gạo của bản-xứ, chẳng may mất mùa thì mua gạo xứ khác đem vào.

Có nhiều cách làm cho đạt tới mục đích đó được: mở mang công nghệ, khuyến trương buôn bán, chấn chỉnh nghề nông, nói tóm lại là mở mang nền kinh-tế. Riêng về nghề canh nông thì trước hết phải làm cho đôi đất trồng giọt ra và không nên chuyên nghệ quá.

«Chuyên nghệ» đây nghĩa là chỉ trồng một thứ cây, đại khái như ở xứ ta, ai cũng cấy lúa, chỗ nào cũng cấy lúa, bất hạnh gặp phải

năm thời tiết không hợp cho cây lúa, nắng mưa không vừa cho cây lúa, thế là mất mùa.

Đã mất mùa lúa, lại cũng chẳng còn mùa gì để «gõ» lại không có gạo ăn, mà tiền đóng gạo cũng không có, Ví bằng ngoài những giống ta vẫn giống xưa nay, gặt cây gì có thể tiêu thụ trên thị trường được, mà lại không hợp thủy thổ, hợp khí hậu xứ ta, ta cũng trồng; thì hồng thứ này đã có thứ khác, có «mất mùa» chẳng qua cũng là mất mùa về một phần các cây trồng trong xứ mà thôi, không đến nỗi như từ xưa đến giờ, đã gọi là mất mùa, thì là mất mùa lúa, mà mất mùa lúa thì tức là mất hết hi vọng của nhà nông.

Từ khi nhà nước sang bảo hộ, mở mang sự thông thương, xứ ta vì đó mà trồng nhiều hơn trước được vài thứ cây như ngô, sắn, thầu-dầu, vãn vãn.. Trước chỉ trồng đủ trong xứ dùng, nay vì có xuất cảng, mà trồng nhiều hơn; trước chỉ trồng trên mạn ngược, nay trồng xuống cả trung-châu. Nếu trồng được những cây đó nhiều hơn bây giờ, cũng đã trừ được một phần cái hại của sự «canh-nông độc nghệ». Nhưng cũng còn nhiều cây khác, thị trường ngày nay tiêu thụ nhiều, người Tây đã có trồng trong xứ ta, duy người ta chưa mấy ai trồng. Cây về thực phẩm thì có cây trè, cà-phê vãn vãn; cây dùng về công nghệ thì có các thứ cây để lấy sợi, các thứ cây để lấy nhựa, vãn vãn.. Rồi ra nông-dân sẽ lần lượt nói truyện về các thứ cây đó để các bạn của Tứ-dân Tạp-chí nghe. Nay chỉ xin nói điều này; là phần nhiều những cây đó có thể trồng được những nơi không cấy được lúa, như những chỗ mới phá hoang trong các miền rừng núi? Đó là một điều rất lợi to, vì rằng trồng được thêm cây mà không phải lần đến ruộng cấy lúa, tức là làm cho đất trồng trong xứ dồi ra. Lại còn một điều lợi nữa, là hầu hết những cây đó khác hẳn với cây lúa về sự nước nôi, cho nên có thể hi vọng được rằng chẳng may mà mất mùa lúa thì phần nhiều những cây đó lại được mùa, không đến nỗi vì mất mùa lúa mà toàn thể nông-dân trong xứ mất cả sinh-nhai.

Nông dân

Phụ nữ từng đàm

Vì nhiều bạn phụ nữ ta hàm mộ phụ nữ giáo-dục, viết thư lại bản-chỉ mong bản-chỉ mở ra mục Phụ nữ từng-đàm. Bản chỉ rất lấy làm cảm tạ cái thịnh tình nhã ý ấy, vậy từ nay bản-chỉ xin đăng thêm mục này, để hoan nghênh những nhời vàng ngọc các bậc nữ-sĩ.

MẤY ĐIỀU CẦN KÍP CỦA PHỤ NỮ TA NGÀY NAY

Trong khoảng mấy năm nay, vấn đề phụ-nữ, các nhà hữu tâm đến thời cục, người bàn thế này người bàn thế kia, ai cũng lấy làm một vấn đề rất quan trọng, về phần chức trách to nhỏn của phụ-nữ, em nay học còn kém cỏi, không giám dự bàn, chỉ xin nghĩ về mấy điều cần kíp rất thiển cận của phụ nữ ta ngày nay nên như sao, để chị em ta cùng xét.

Theo luân lý Á-Đông, việc giáo dục của phụ nữ, trú trọng về nghĩa tam-tòng tứ-đức mà chuyên việc trị nội. Thế nào là trị nội? Là trông nom hết thảy mọi việc trong nhà, làm thế nào cho trong gia-đình được thịnh vượng vui vẻ, xứng đáng là một bậc hiền thê hiền mẫu. Cái khuôn phép luân-lý ấy đã gây nên cái nền phong hóa tốt đẹp ở nước Việt-Nam ta trải mấy nghìn năm, biết bao nhiêu là bậc nữ hào-khiết, bậc nữ tiết-liệt bậc nữ hiền-triết, rạng vẻ trong sử sách, danh tiếng đến đời sau, không thể kể hết ra đây được; ấy cũng nhờ cái nền phong hóa tốt đẹp ấy và bọn phụ nữ ta thường được tiếng khen là có đức tính tốt. Vậy chị em ta ngày nay cũng nên ra công gắng sức bồi đắp cho thêm vững vàng.

Từ khi cuộc đời thay đổi, phong trào văn hóa Âu Mỹ tràn qua Thái-Bình-Dương mà sang nước ta, sự tiến hóa một ngày một cần kíp, sự sinh hoạt một ngày một khó khăn, chị em ta không thể ngồi yên trong chốn khuê phòng, giữ mãi cái thói kín cổng cao tường, phong là rủi gấm, mà sinh tồn ở cái thời buổi cạnh tranh này được, cho nên chị em ta không những phải chăm chỉ những việc kinh lý trong gia-đình, mà lại còn cần phải đối phó mấy những việc giao tế trong xã hội; đã cần phải giao tế với xã-hội thì cần phải có học vấn, có kiến văn. Gần nay trong bạn phụ-nữ ta cũng đã có người học nghề nọ người học nghề kia, để mong ghé vai gánh

vác việc đời giúp đỡ một phần cùng bạn nam-nhi; nhưng bởi nhiều người có tính nóng nảy, quá ham chuộng những thói mới, nào là phụ nữ giải phóng, nào là nam nữ bình quyền, chỉ muốn cho nổi gót theo chân bạn phụ-nữ Âu-Mỹ mà không biết bạn phụ nữ Âu-Mỹ trải bao nhiêu sự giáo dục mới có ngày nay. Nay chị em ta tính cách chưa bằng người, học vấn chưa bằng người, về đường tinh thần của người chưa học được, mà chỉ học về đường vật chất, bởi sự sai đường lạc lối ấy, mà bao nhiêu cái nề nếp tiết hạnh, cần kiệm ngày xưa bỏ đi hầu hết, cái thói kiêu xa dâm dật, bại lý thương luân, mỗi ngày mỗi xuất hiện nhiều ra, phong hóa suy đồi, nữ tắc mất khuôn, cũng đáng lo cho tiền đồ xã-hội ta ngày nay vậy.

Nay chị em ta đương ở vào cái xã hội mới cũ giao thời này, phải nên giữ nề nếp cũ, để bỏ những thói xấu nét hư, theo học vấn mới, để mở mang trí tuệ tài năng, trước hết hãy hết bôn phận ở trong gia-đình, phụng dưỡng bố mẹ, giẫy bảo con cái, thông thường về nghề khâu vá thêu thùa, nấu ăn, làm bánh, nhất thiết công việc phải làm hàng ngày, cần phải tập quen, rồi sẽ học đến các việc giao tế trong xã-hội, soi gương phụ nữ Âu Mỹ để gành đua với thế giới nhân quần, nếu không thế, thời sự lắm sự dở vẫn còn, không những không bước lên được con đường quang, mà có khi dần dần sẽ sa chân vào nơi hang tối.

★ ★

Nay-Tứ-Dân-Tạp-Chí ra đời, lại có mở ra mục phụ-nữ từng-đàm. Vậy chị em ta cũng được một cái dịp may đó, để mà tỏ bày ý kiến, mưu cầu sự ích lợi chung trong gia-đình ngoài xã-hội, để làm vẻ vang cho bọn phụ-nữ nước Việt-Nam ta.

Vũ-thị Ngọc-Chi

TENNIS (ĐÁNH QUẦN)

Một môn thể thao.— Thể thao là cách luyện tập cho thân thể được cứng cáp, nhanh nhẹn, cùng là trí lực được thêm can đảm, quả quyết. Song thể thao có nhiều cách như chạy nhảy, leo bơi, vác tạ toàn là những môn chính ở trong sự luyện tập, ai đã theo được đến nơi đến chốn đều cho là bổ ích cả, nhưng những môn ấy làm cho người ta sinh lòng chán, là vì nếu tập một mình thì vừa chóng mệt sức và không vui.

Ngoài những môn chính ấy, lại còn vài cách thể thao khác đặt ra vừa để khỏe mạnh cho thân thể vừa để luyện tập các khéo tài cho thêm vui mắt, cho phần khởi lòng ganh đua của những người tập. Những cách ấy như là đánh quần đá bóng vôn vôn. Hiện nay người mình đã được lắm tay xuất sắc, ganh đua với người qui quốc đã lắm khi thắng khi bại, như các ông Khôi, Giển, Lâm, Phúc (Ích Phong) Vương, Bính, Dương, Huân, Long, Hiếu, Sĩ Bích-Ký, Trí, Hoan đều là những tay có đặc tài về môn đánh quần.

Mấy điều khuyết điểm.— Mới được độ 5,6 năm nay môn đánh quần ở xứ ta thấy thịnh hành rất mau chóng, thứ nhất là từ khi mấy tay ở Nam-Kỳ ra ngoài Bắc ta, để trở tài ganh đua với người qui quốc, thì xuất tỉnh thành tự trẻ con, đàn bà cho chi các cụ đều rõ thể nào là đánh quần, song rõ là rõ vậy. Rõ là đánh quần thì dùng một cái vợt đập vào quả bóng ở trên sân xây bằng si-măng thế mà thôi, còn những khéo riêng từng người thì ai có tập qua mới lấy làm phục, thực đáng cầu (Nghề chơi cũng lắm công phu)

Tiếng rằng môn đánh quần ở xứ ta đang tiến bộ, đang thịnh hành, như về chiều khi tan giờ làm việc, ở trong phố nhan nhản thấy các ông, nào xe đạp nào xe kéo, tay cầm vợt chạy đến các sân quần; ở các trường tan học thì cậu nào cậu nấy tay cầm vợt gỗ, đập bóng cùng đường, nhưng tính ra ở suốt cả trong Hà-thành ta có bao nhiêu bàn-quần để cho bao nhiêu người luyện tập. Mới nghe thấy chữ nhan nhản người cầm vợt đã đồn rằng ở Hà-thành ta tất có tới mười bàn quần, nhưng tính cho ra thì ngoài trường Thể-dục với hội Trung-hòa, Cao-Đẳng được hai bàn, còn thì tìm mãi cũng không thấy đâu sân quần thứ ba của người mình, thế thì chả biết cái số nhan nhản những ông cầm vợt đi

đâu? Có lẽ các ông ấy luyện ở sân gạch riêng ở nhà nào rộng chẳng!

Số bàn quần ở Hà-thành ta mà ít ỏi là vì đâu?

1°/ Là vì ít hội thành lập, chuyên trị về nền thể thao, vì nhiều người nghĩ rằng: » Muốn tập thể thao thì đến trường Thể-dục, cần gì phải lập hội khác thêm nhiều nỗi khó khăn, tốn kém.

2°/ Vì lẽ thứ 2 là tỉnh Hà-thành chật hẹp, đất cát đất đỏ, kiếm được một khu đất rộng rãi ở giữa chỗ đô hội không phải là dễ; nhà cửa chả có đủ mà ở, còn thừa đất đâu mà làm nơi sân quần.

3°/ Lại còn một lẽ riêng nữa là muốn xây một cái sân quần được đúng thể lệ, gọn con mắt nghĩa là phải xây si-măng một bàn chữ nhật một bề 36m một bề 17m thì chi phí cũng khá nhiều tiền, thế mà mỗi sân quần về buổi chiều chỉ đủ cho tám người đến 12 người chơi là vừa; nếu nhiều người hơn nữa thì phải đợi mất thì giờ mà khi chơi phải ghép người đánh giỏi với người mới tập, thì tránh sao cho sự chán nản, sự tiến bộ cũng vì đó mà chậm chễ, có khi lại dật lùi (vì khi tập người đánh giỏi cố ý đưa quả bóng sang thật dễ dàng để người mới tập đánh cho chúng, nếu luyện tập lối ấy trong ít lâu thành quen tính, đến khi ra tranh đấu với tay cừ khôi thì thắng lại sao nổi?)

Vậy thì muốn lập hội tất phải nhiều người mà nhiều người tất phải nhiều sân quần; sự khó khăn hiển nhiên ai cũng rõ, ngay như những hội của người quý quốc, mỗi năm nhà nước cũng còn phải trợ cấp cho một số tiền khá to mới có thể đứng vững được, ấy là kể mỗi người trong hội đóng mỗi tháng hàng 5,6 đồng để chi phí mọi việc cùng mua bóng và đồ vật vãn. mà người mình số người bỏ ra mỗi tháng hàng 5,6 đồng để chơi bóng thì rất ít, thảo nào mà ít hội thành lập.

Trước kia ở Hà thành ta đã có một hội gọi là Jeunesse Sportive! nhà nước cho hội thuê miếng đất ở sau Giám, cũng tưởng đứng vững lâu dài, ngờ đâu nhà nước lại đòi lại rồi, thế là hội Jeunesse Sportive của người mình tan tự 2 năm nay. Những người sinh môn đánh quần vẫn mong manh rằng hội Jeunesse sportive nay mai sắp sửa lại thành lập mà nào đã thấy dự định gì đâu?

Nói tóm lại là ở Hà-thành ta chỉ ở trường Thể-dục

mới có sân quần cho người mình thôi, mà những sân quần ấy lại không được đủ rộng rãi, nhiều khi rất nguy hiểm cho người tập.

Có nhiều người bàn rằng: Khi tập mà tập ở bàn quần chật hẹp gồ ghề mà ta chạy được kịp, đỡ được bóng, thì khi ra bàn quần rộng rãi, phẳng phiu, tất ta chạy được nhanh gấp mấy, mùa vợt tài tình biết bao! có lẽ Chim Giao tập theo lối ấy, cho nên xuất sắc làm vậy chăng?

Nay nhân vì môn đánh quần ở Hà thành đương sôi nổi khuyến khích, vậy ta cũng nên bàn tán vài lời họa chăng có bổ ích được phần nào không?

Những điều cần thiết.— Muốn có một hội đánh quần thành lập đủ tư cách, nghĩa là phải có một gian nhà tiếp khách gian thay quần áo và vài buồng tắm cùng chỗ treo áo, ghế ngồi xem, cho sạch sẽ gọn gàng, và ba sân quần thì riêng về việc chi tiêu với gạch cũng đã tới 4000\$, mà số người vào hội để tập không nên quá 60 người. Vậy thì trong hội cần phải có nhiều người giúp công giúp của, những việc đáng làm không nên vì hà tiện mà khuyết điểm, ví như bề giải sân quần là 23m80, nhưng mỗi đầu sân quần cần phải làm thừa 5,6 thước để có chỗ chạy bắt bóng, còn bề ngang là 10m97, mỗi bên cũng cần phải làm thừa ra 2,3 thước thì mới vừa cho người tập khỏi những nỗi thua oan, hoặc tai nạn bất kỳ; còn si-mo chát sân quần cũng nên pha mùi nâu hoặc sanh cho đỡ hại mắt, khi giờ nắng; những sân quần làm thừa mỗi bề không đầy 1 thước, xi-mo chát trên mặt không giầy được nửa phân, ai đã tập qua những sân quần chật hẹp lắm vậy thì mới rõ những nỗi bức mình khi bóng nảy cao. Hai đầu sân cần có lưới thép cao tới 5m, mà ở đất lên độ 0m50, bên ngoài lưới thép nên căng tấm phên cao độ 3m quét mùi sanh để người tập nhìn bóng cho rõ. Còn như lưới căng giữa sân quần thì nên dùng thứ lưới bằng chỉ bông giá tiền độ 20 đồng một cái, thì vừa nhẹ dễ căng, vừa đẹp vừa bền, mỗi chiếc dùng được ngoài 1 năm. Nếu tham của rẻ mua thứ lưới làm bằng dây kết những vòng thì giá cũng chẳng giẻ được bao mà nặng nề khó căng và chóng rách lắm, có khi chỉ trong một tháng mà đã phải dùm chỗ nọ dùm chỗ kia, rất là khó coi.

Xuất trong sân quần, nếu chỗ nào đất cũng lát kín si mo, chung quanh có lưới, bóng không lọt

được, rơi vào đất cát, thì quả bóng chơi hàng 2,3 ngày vẫn giữ được màu trắng sạch sẽ, mà đến cái vợt cũng đỡ mòn đứt, đỡ tốn cho người tập; ai đứng vào bàn quần rộng rãi, đẹp dễ như vậy mà chả thèm chơi!

Một bàn quần mà làm sơ sài, cầu thả thì chưa chắc đã gọi là đỡ tốn tiền đâu, chỉ trong ít lâu chi phí, chưa chạy có lẽ cũng bằng tiền bàn quần làm cẩn thận; vậy tốn một lần mà được vừa ý đẹp mắt còn hơn là để mà chữa đi chữa lại nhiều lần, tốn vẫn hoàn tốn mà thiệt thời đủ đường.

Nói tóm lại là hội nào khi mới thành lập, không nên so sánh sự tốn kém mà bớt sén những điều cần thiết nói ở trên.

Mấy điều cần cho người mới tập.— Việc gì cũng vậy, hề càng nhiều sự khó khăn bao nhiêu thì cái tài cái khéo lại càng cao giá bấy nhiêu. Người nào chưa cầm qua cái vợt bao giờ mà được xem những tay đại tài đấu với nhau thì tuy biết rằng tài rằng khéo đó, nhưng chưa biết cái công lao của người tập, chưa biết phục những ngón tài tình, ít người luyện được hay. Môn đánh quần có lắm ngón tập rất công phu, một người khỏe mạnh nhanh nhẹn đã thông thạo về nghề thể thao mà tập đánh quần luôn trong ba năm giờ cũng chưa gọi là biết đủ ngón, ra ganh đua với những tay kỳ tài cũng chưa được vào bậc đối thủ, hãy xét ngay như những lời kê dưới đây thì rõ.

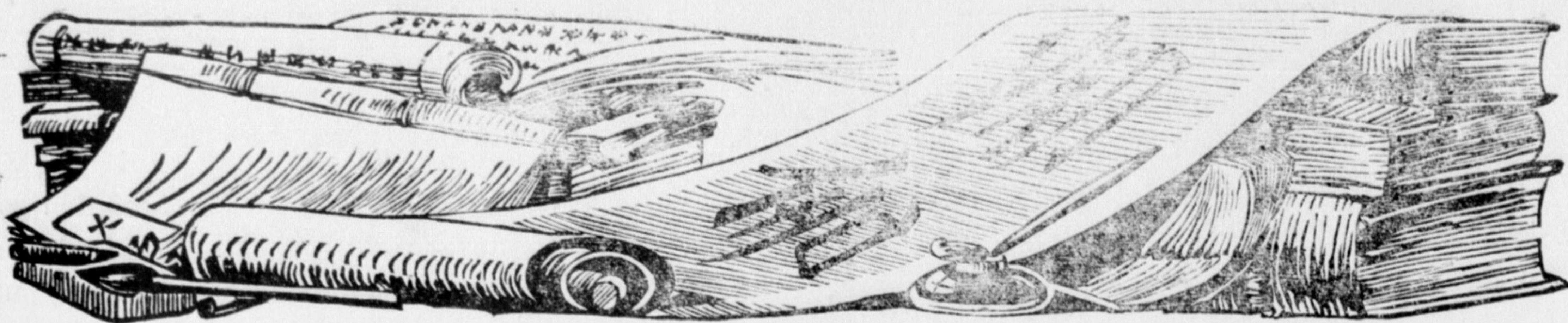
1.) Khi bắt đầu tập, những cầu làm sao đập bàn vợt cho chúng quả bóng, cái thời khắc đó cũng mất tới 5, 6 tháng giờ.

2.) Lúc đập bóng đã khá rồi, còn phải đánh làm sao cho quả bóng sang qua bên kia sân vào trong vạch, khi đánh khi đỡ, lúc cao lúc thấp, bóng về bên phải bên trái tính phỏng 10 quả mà được 7, 8 thì cũng phải luyện tới hai năm nữa.

3.) Tập được đến đấy chớ có vội tự mình cho là tài, là giỏi, lại còn phải luyện làm sao ngón nào cho ra ngón ấy, đập quả bóng vào đâu như để vào đấy, khi thì đánh cho mạnh, quả bóng sang nhanh như chớp, người địch chạy không kịp, khi thì về quả bóng nằm yên một chỗ, người địch đánh đứng mà nhìn. Tập được những ngón này, mau ra cũng mất 3 năm, mà phải những người ít có hoa tay thì giầu 20 năm cũng không sao nổi tiếng tài danh được.

(Còn nữa)

HÒE



Kiểu tập thơ cổ

Tác giả : PHAN-MẠNH-DANH

Lối thứ nhất

Trong tập văn này, tác giả gộp những câu thơ cũ ở các sách chữ nho lại, làm thành ra một bài tứ tuyệt, đọc văn xuống bốn câu kiểu, mà bốn câu kiểu đó, lại hình như dịch ở thơ chữ nho ra. Từ văn nhất Đồng tới văn thập ngũ Hàm, hiện được hơn năm mươi bài.

VII

Giao nhân khước oán chữ hàng nga (Tỳ bà ký)

Chánh nại văn dao lộ viễn hà (Thi-lâm)

Nhân thế kỷ hồi thương vắng sự (Đương thì)

Thử tâm diệc tự yếm phồn hoa, (Đàm roanh)

Một mình lặng ngắm bóng nga

Rộn đường xa với nỗi xa bời bời,

Đời người đến thế thì thôi

Đời phồn hoa cũng là đời bỏ đi.

VIII

Thạch minh sơn hải thế tâm toan (Thi lâm)

Đồng kinh giao cầm bất nhẫn khan (nữ tình)

Lục ý đàn lai sầu dục tuyết (xuân viên)

Kim lô hương lãnh giá sinh hàn. (thi lâm)

Thề xưa đã lỗi muôn vàn

Mảnh gương còn đó phẩm đàn còn đây.

Đàn cầm khéo ngăn ngơ giây

Lò hương biết có kiếp này nữa thôi

Duyên nợ phù sinh

Cái hạn phong lưu trót đoạ đây,

Đời người thấm thoát mấy gang tay.

Ba sinh từ trước không mà có,

Chín kiếp về sau trả lại vay.

Gian diu vì đâu nên nỗi ấy,

Đền bù chẳng kéo lấy thân này.

Một là duyên nửa hai là nợ,

Thội kẻ làm chi sự rủi may.

VĂN SINH

Lời học-trò khuyên nhau

Bề học lằng lằng một mái chèo,

Văn minh nguồn mới ngọn chiều reo.

Khuyên ai vững chí già tay lái,

Sóng gió đâu mà vội bỏ neo.

Lời người làm ruộng khuyên nhau

Cày cuốc phen này đất cũng mua,

Trường nông tân học, buổi tranh đua.

Giồng cây sẽ có ngày ăn quả,

Trâu trắng gì đâu sợ mất mùa.

Lời người làm thợ khuyên nhau

Tỉnh rậy mau mau sắp đục chàng,

Kia năm giờ sáng tiếng chuông vang.

Văn minh học mới nhiều khuôn lạ,

Mực thước nghề riêng phải vững vàng.

Lời người đi buôn khuyên nhau

Gánh gồng rộn rịp góc trời ran,

Đạp gót chen vai mấy rậm ngàn.

Ta phải học buôn cho tiện dịp.

Người đông của đủ chợ chưa tan.

HỮU-MAI

Chữ tình

(Thơ sách họa)

Non nước cùng ai trót hẹn hò,

Chữ tình mang lấy giữ bo-bo.

Cũng là duyên nợ nên dan dùi,

Nào phải giăng hoa há thẹn thò.

Mưa dục lòng xuân rơi tách-lách,

Gió tuôn mạnh nhớ thổi vo-vo.

Tương tư một gánh năm canh nặng,

Chộp mắt gà đâu đã gáy o.

ĐÔNG-VIÊN PHẠM-HUY-TOẠI

XUÂN MỘNG

Tập văn này có một bài thoại-mộng-hành và ba mươi bài
thơ đường-luật từ văn nhất đông đến văn thập ngũ hăm:

PHAN-MẠNH-DANH soạn

V

Văn Ngũ-vi

Trường đình mười dặm liễu xanh rì
Hương ẩm đài lan dễ mấy khi,
Cung quảng ngửa nhìn mơ phách quế,
Vàng hồng nghiêng hướng dải lòng quỳ,
Đôi sầu cũng giống màu thanh-thảo,
Mang tưởng thêm buồn phận tử-vi,
Giăng có bóng thì hoa có bóng,
Bóng giăng dễ thẹn bóng trà-my.

VI

Văn Lục ngư

Có lúc nhân hồng tiện gửi thơ,
Cá tằm chìm đáy, nhận tin thưa,
Ròng tuôn Tư-mã ba hàng mực,
Gió ngáng Thôi-oanh một bức tờ,
Liều nhả khói xanh chừng dơi-hạn
Đèn như đậu đỏ dục tương-tư,
Dầu rằng gói phượng chán loan ẩm,
Hồn vẫn mơ hồ bóng phất-phơ,

VII

Văn Thất ngư

Tầng tầng mây tỏa khuất non Vu,
Khóm liễu đài Chương khói tị mù.
Non Nhạc dầu hay truyền sứ nhận,
Sông Ngân hầu dễ bắc cầu ô.
Sắc vờ gửi bóng giới tang-hải,
Hồn bướm quên thân đất việt-hồ,
Tưởng đến bên hoa cùng dưới nguyệt,
Lòng thơ như giai, giai như ngu.

VIII

Văn Bát-tế

Cảnh tình tuyết án vời mai khuê,
Khăn áo lới thôi biếng chỉnh lễ.
Gối chéch mơ hồn kinh giấc điệp,
Đèn tàn dong bóng khiếp canh kê,
Một màu mây bạc ngăn song tuyết,
Sáu cánh rèm châu khuất trướng the,
Nếu giáp lòng về theo bóng nguyệt,
Hồn hương đâu chả đất Liêu-tê.

IX

Văn Cửu-giai

Nửa vì xa cách nửa pha-phối,
Vấn vít lòng tơ mối viễn-hoài,
Hảo tin một mong hai vẫn đợi,
Giai kỳ mười hẹn chín thường sai.
Đưa hồn men cúc theo hồn nguyệt,
Trông bóng hoa mai tưởng bóng người.
Này nỗi đêm chầy canh vắng thế,
Niềm tày ai có thấu chẳng ai.

X

Văn Thập khôì

Duyên xưa nào đã chắc đền bồi,
Hòn đá ba sinh nửa ngấm ngùi,
Trót vót thành sâu cao khó phá
Mệnh mông bề hạn lấp nào vơi.
Đám mây đầu núi đã tan hết,
Ngọn nước lòng sông luống chảy xuôi.
Nếu chốn La-phù như khá đến,
Thân này tu lấy kiếp hoa mai.

XI

Văn Thập nhất chân

Non bề bao giờ trọn ái ân,
Áp cây một mực mãi chần chần.
Bởi duyên nhân quả thành dan diu,
Cái kiếp phong-hoa dễ nợ nần,
Thân ở bến đèn hình ấy ảnh,
Hồn lia trên gối ảo mà chân.
Nửa song luống những tơ cùng tưởng,
Thẹn mấy đôi uyên biết mấy phần.

XII

Văn Thập nhị văn

Đà đem kiều-nhị gả Đông-quân
Phận cánh hoa đào quẽn lấy xuân,
Phủ việt vẫn thường khinh Nhất-Muội,
Cầu sương sao nỡ trách Song-văn
Non sông đất lạ thương cùng bệnh.
Mưa gió giới đêm cảm chiếc thân,
Lầu nhỏ xa xa đưa tiếng địch,
Hồn quê mơ mẩn bến sông Tần.

VĂN DỊCH

Dịch thơ ông Pierre de Ronsard (1524 – 1585)

A une jeune morte

(A Marie)

Comme on void sur la branche au mois de may la
En sa belle jeunesse, en sa première fleur, [rose
Rendre le Ciel jaloux de sa vive couleur,
Quand l'aube deses pleurs au point du jour l'arrose.

La grâce dans sa feuille et l'Amour se repose,
Embasment les jardins et les arbres d'odeur ;
Mais, battue ou de pluye ou d'excessive ardeur,
Languissante, elle meurt, feuille à feuille declose.

Ainsi en ta première et jeune nouveauté,
Quand la terre et le ciel honoraient ta beauté,
La Parques t'a tuée, et cendres tu reposes.

Pour obsèques reçois mes larmes et mes pleurs,
Ce vase plein de lait, ce panier plein de fleurs,
Afin que vif et mort, ton corps ne soit que roses

La Rose

(A Cassandre)

Mignonne, allons voir si la rose
Qui ce matin avoit desclose
Sa robe de pourpre au soleil,
A point perdu, ceste vesprée,
Les plis de sa robe pourprée
Et son teint au vostre pareil.

Las ! voyez comme en peu d'espace,
Mignonne, elle a dessus la place,
Las ! Las ! ses beautés laissées choir !
O vryment marastre Nature,
Puis qu'une telle fleur ne dure
Que du matin au soir !

Donc, si vous me croyez mignonne,
Tandis que votre âge fleuronne
En sa plus verte nouveauté,
Cueillez, cueillez vostre jeunesse,
Comme à ceste fleur, la vieillesse
Fera ternir vostre beauté.

Viếng thiếu nữ sớm quy tiên

(Thơ cho « Mai-Dung »)

Như tháng năm trên cành hồng nở,
Vừa nụ tươi, mới nở ra bông,
Trời sanh ghen với sắc hồng,
Khi mai sương rồi châu giòng giòng sa :
Cành mềm mại, tình pha chan chứa
Lòng hương thơm khắp cả vườn cây ;
Song nắng mưa khéo dọa dầy,
Thảm thương hoa héo, ngày ngày cánh rơi.
Cũng đương độ thiếu thời mới mẻ,
Trời đất cùng dậy vẽ sắc em:
Giây trần bỗng Tiên đem cắt đứt,
Hồng gio tàn, ngủ giấc ngàn thu.
Khóc em hạt lệ như mưa,
Viếng em đồ sữa rắc hoa trên mồ.
Em nhận lấy để cho sống thác,
Cũng chỉ là thân kiếp hồng hoa.

Hoa Hồng

(Thơ cho Cát-Xuân)

Mỹ nương, lại cùng xem
Bóng hồng sáng vừa đem
Xích y giải bóng nhật,
Có còn đến chiều hôm
Nếp áo pha mùi giáng
Màu da tựa sắc em.

Than ôi ! được mấy lúc,
Mỹ nương, xem đã rụng,
Tan-tác cánh hồng bay ;
Hỡi ơi, trời cay độc,
Hoa thể mà chóng tàn,
Sáng nở tối đã lác !

Mỹ nương, vậy tin anh,
Tuổi như hoa trên cành,
Rực rỡ màu tươi tốt,
Hưởng lấy ngày xuân-xanh.
Tuổi già, như hoa nọ,
Làm mất sắc đẹp xinh.

Y-khoa học-sinh ĐÀM-QUANG-THIÊN

Lại một bài dịch của ông Mộng-Tuyền

Một cánh hoa hồng khi nở sớm
 Đôi ta tuổi trẻ đứng mà xem,
 Bóng dương đang lúc êm đềm
 Khoe màu áo đỏ như em má hồng,
 Đêm qua xu. ng móc lạnh lùng
 Nếp hoa chắc được nguyên phong chẳng là.

* *

Vừa mới tốt tươi trong cảnh đẹp,
 Chốc đã sơ sác gốc cây già,
 Xem hoa dưới gốc cây hoa,
 Thương hoa luống những sót xa ngậm ngùi,

Độc địa thay hồi mẹ giới,
 Sớm khai chiều dĩa phải dờn hoa ru.

* *

Người ấy biết đâu không cảnh ấy,
 Tin nhau xin hãy nhớ nhời nhau,
 Chơi xuân ta phải chơi mau,
 Xuân xanh em khác chỉ màu hoa non.
 Coảng chơi xuân cũng hao mòn,
 Duyên kia phai nhạt xuân còn được chăng.

PHÁP VĂN

MODÈLE D'ANALYSE LITTÉLAIRE

LE LION ET LE RAT

(LA FONTAINE)

Il y a dans le fabuliste La Fontaine, quinze ou vingt fables si remplies de beautés, si brillantes d'originalité et de grâce, qu'elles laissent, pour ainsi dire, les autres dans l'ombre.

Nommer le Chêne et le Roseau, les Deux Pigeons, les Animaux malades de la peste, c'est rappeler ce que la langue française possède de plus naïvement éloquent, de plus tendre, de plus poétique. Ne dédaignons pas cependant les excellentes fables qui viennent après les chefs-d'œuvre de ce charmant écrivain. Si elles nous entraînent moins, à la lecture, elles seront pour nous l'occasion du jugement réfléchi qui laissera encore de la place à l'admiration.

Telle est, par exemple, la première des deux fables que La Fontaine consacre à démontrer la nécessité de s'obliger mutuellement, et les avantages qu'on retire de cette assistance fraternelle.

Il commence par une maxime, procédé qui n'est pas rare chez les fabulistes, et qui a souvent pour effet de rendre la narration plus claire ; et il n'en terminera pas moins par une autre moralité, ce qui est moins ordinaire, et ce qui jette une certaine confusion dans l'esprit du lecteur.

Il faut, autant qu'on peut, obliger tout le monde ;
 On a souvent besoin d'un plus petit que soi.

Voilà le but ; il est net et précis. Nous savons quel est l'objet de la fable ; nous attendons le Lion et le Rat à l'œuvre. Or, à quelle conclusion arrivons-nous ? à celle-ci :

Patience et longueur de temps

Font plus que force ni que rage.

Vérité déduite d'une circonstance particulière du récit, et qui ne se rattache en aucune façon à la moralité première. C'est un défaut dans le plan de cette jolie fable. Elle est comme enclavée entre deux maximes, dont la seconde a le tort de se substituer à l'autre, au moment même où se fait sentir la leçon.

La seconde fable, qui est inférieure à celle-ci ne renferme pas de maxime générale. Une Colombe sauve de l'eau, une Fourmi qui se noyait ; la Fourmi pique au talon un chasseur qui allait tuer la Colombe, et la sauve à son tour ; voilà tout le récit, qui se rattache évidemment au premier précepte de l'autre apologue et ne rappelle en rien le dernier.

Mais si la composition de la fable le Lion et le Rat est défectueuse, les détails sont faciles et gracieux.

...Entre les pattes d'un lion

Un rat sortit de terre assez à l'étourdie.

Voilà déjà un des personnages heureusement caractérisé. Nous comprenons mieux la générosité du Lion, quand le fabuliste nous a prévenus que le Rat n'a commis qu'une imprudence.

Le roi des animaux, en cette occasion,
Montra ce qu'il était, et lui donna la vie.

Montra ce qu'il était, pourrait sembler trivial, mais ces mots sont ennoblis par la pensée. Ils ont de la simplicité et de la grandeur.

Quelqu'un aurait-il jamais cru
Qu'un lion d'un rat eut affaire ?

Ce mouvement est naturel. La Fontaine a l'habitude de s'arrêter ainsi, pour faire remarquer sans affection la singularité d'un fait, ou le contraste de ce qui est avec ce qui pouvait être. Ainsi, dans la Tortue et les deux Canards :

Ulysse en fit autant ; on ne s'attend guère
De voir Ulysse en cette affaire.

Et dans la Souris métamorphosée en fille :

Une souris tomba du bec d'un chat-huant ;
Je ne l'eusse pas ramassée.

Mais un Bramin le fit : je le crois aisément ;
Chaque pays à sa pensée.

Le rat est donc épargné par le Lion ; celui-ci va tomber à son tour dans un grand péril, d'où sa force et son courage ne le tireront pas.

Il advint (dit le Fabuliste) qu'au sortir des forêts.

Ce lion fut pris dans des rets
Dont ses rugissements ne le purent défaire.

Remarquons le ton vif et hardi de ce dernier vers. Si nous disions : « Dont ses efforts redoublés ne le purent défaire », nous retrancherions une image expressive, celle du Lion qui rugit de colère et de douleur.

Sire rat accourut.....

Nous savons que, dans La Fontaine (1), les animaux prennent les sentiments, les mœurs, les titres des hommes ; et que c'est un des charmes de l'illusion que nous éprouvons en le lisant.

.....et fit tant par ses dents

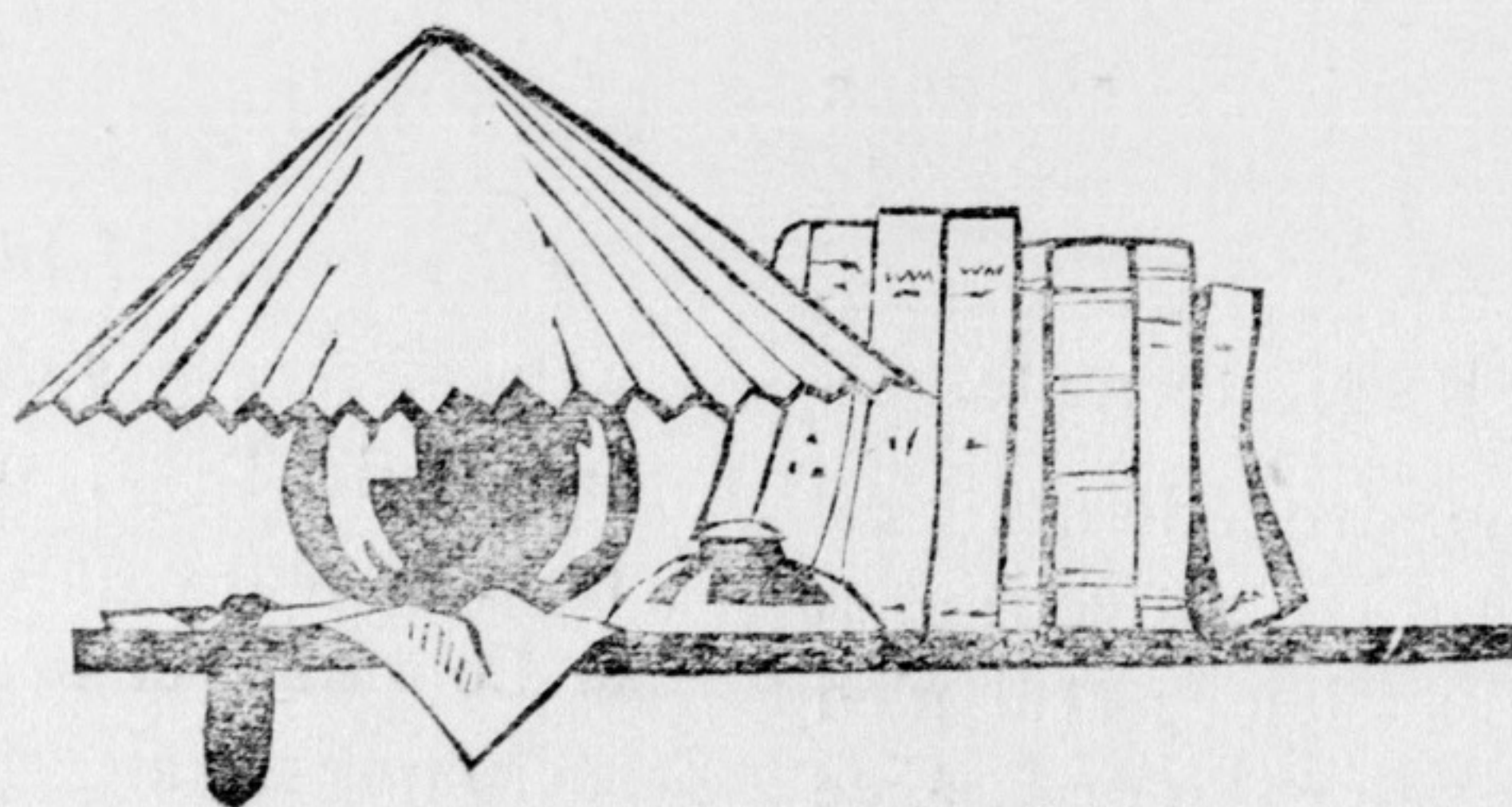
Qu'une maille rongée emporta tout l'ouvrage.

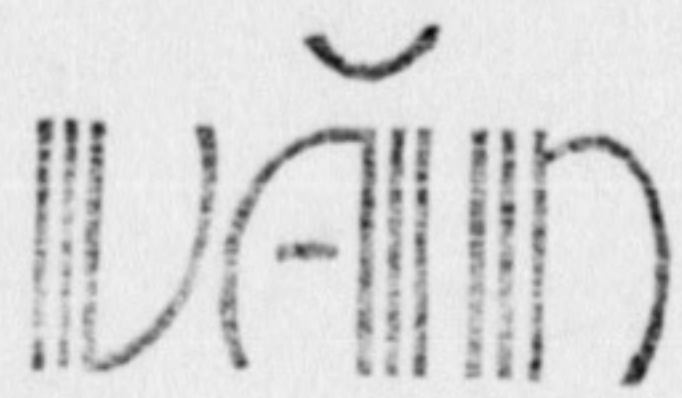
La tournure de phrase naturelle en prose eût été celle-ci : « Il fit tant par ses dents qu'il rongea une maille et détruisit ainsi tout l'ouvrage ». Combien cette hardiesse poétique :

Une maille rongée emporta tout l'ouvrage, donne une idée plus juste du dévouement de sire Rat et de l'efficacité de son travail.

Après ce détail, il a paru utile à La Fontaine de terminer le récit et de faire sortir le Lion du piège. L'acte de reconnaissance est accompli, la morale est comprise ; le goût n'en exigeait pas plus (1).

(1) Comme dans les fabliaux et romans du Moyen Age Ex. Roman du Renard (M^e Goupil).





Một truyện phiêu lưu ly kỳ

(Tiếp theo và hết)

Tên hung thần bèn vớ lấy hai tên lính, đập chết ăn thịt, ăn song uống sữa nguyên, no bụng là ngủ. Sáng tinh xương y giậy, cầm tảng đá trần cửa nhắc lên, đuổi dê cừu ra rồi lại để lại, nhốt những người trong hang lại để dành ăn thịt. Xuất ngày vua Uy-lich tìm kế thảo thủ và cứu cho quân; nhà vua thấy trong hang có một cây gỗ trám, bèn đeo nhọn đầu làm lao định trọc vào mắt tên hung thần ấy cho mù, chiều đến y về.

Vua Uy-lich truyền lại rằng: «Y lại bắt hai tên quân nữa của quả nhân làm bữa ăn chiều. Lúc ấy quả nhân đến gần y nói với y. Quả nhân hai tay bưng một hũ nước. Quả nhân bảo y rằng: «Này, Độc-nhơn tôn-thần, hãy nếm chút rượu bỏ đào này, người mới biết vị rượu ở thuyền ta.

Y cầm lấy hũ làm một hơi, hết nhẩn; y được uống rượu ngon ấy, thú biết sao! Y muốn uống nữa, bảo quả nhân rằng: «Người hãy ra tìm cho ta ít nữa, mà người cho ta biết ngay tên người là gì, vì ta muốn biếu người một vật này, người sẽ rất đẹp lòng. Ở đất sản xuất lúa mì này, Độc-nhơn thần ta đây cũng có rượu nho cất bằng những chùm nho rất to, đã chủ thần Giay-pi-tê làm cho mưa xuống để quả được mọng. Nhưng rượu của người thực là thánh tửu.»

Tên hung thần ấy uống hết ba hũ, say mềm ngay đi. Vua Uy-lich bèn nhạo y mà bảo rằng:

«Độc-nhơn thần! người muốn biết mỹ danh quả-nhân phải không? Quả nhân sẽ báo cho, nhưng người hứa dâng quả nhân quà gì phải dâng nhé! Quả nhân tiểu tự là «không ai cả» thực thế! Thượng-hoàng, thái-hậu, chư tướng quả nhân đều hô quả-nhân bằng: «Không ai cả».

Quả nhân nói thế, nhưng tên ác tâm ấy giả lời rằng:

«Được, thế thì ta ăn thịt hết bốn người, đã rồi ta thết «không ai cả» sau, ăn bốn kia trước đi, thế cũng là một cái quà cho người đó».

Nói thế rồi y ưỡn người ra, ngã ngửa xuống một lát thấy y ngoẻo cổ không lồ y xuống, ngủ ngay đi mất. Nhưng trong họng ủa những rượu cùng thịt người lên.

Vua Uy-lich lúc đó đã cầm lấy cây lao gỗ trám, ngai bèn vùi vào đồng gio cho nóng, rồi dẫn dò chư quân cẩn thận. Nhà vua thuật lại rằng: «Lúc cây lao ấy sắp cháy tay tiếng rằng còn tươi mà trông thấy đỏ ối lên, quả nhân liền rút ở đồng gio lửa ra, vội vàng mang ngay lại, quân tướng quả nhân đứng quây chung quanh quả nhân, vì muốn báo thù cho nên lòng cũng hăng hái. Chúng bèn nhắc cây lao lên, cầm đầu nhọn xuống đuôi con mắt tên hung thần. Còn quả nhân thì níu cây lao ấy xuống mà quay đi quay lại cho lao ngập thật sâu; chung quanh cây lao cháy ấy, máu ông ộc chảy ra; mi mắt lòng mày chỉ thấy những hơi ở con mắt chảy bốc lên. Tên hung thần rít lên như hổ báo, vang cả quả núi, Nhưng quả nhân cùng chúng kinh hãi đã chạy xa cả rồi».

Thấy tên hung thần ấy kêu, các độc-nhơn thần khác chạy lại hỏi rằng:

«Pô-li-phiếm, sao lại kêu rầm lên như thế?... sao đang nửa đêm làm chúng ta phải choáng giật như thế? Hay là có tên trần dân đến đoạt chiếm của người? Hay là có đũa nào dùng kế hoặc dùng lực mà giết người? ở trong hang cùng kia, Pô-li-phiếm gầm lên mà rằng:

Bị lừa, các người ạ, bị lừa, không phải yếu sức mà ai giết ta, không ai cả!

Các độc-nhơn-thần kia bèn nói:

«Không ai cả...? mà người bị... không phải vì đuối sức... thế ra có một mình người? Vậy có nhẽ chư thần phạt người đấy hẳn? chúng ta làm gì được? Thôi kêu đức Thủy-tế vua cha lên!»

Thế là lũ độc-nhơn-thần lại kéo về hang ở rặng núi bờ biển; lúc ấy là lúc phong ba rũ rội.

Vua Uy-lich lại phán rằng : « Quả nhân cười thầm Tên « không ai cả » của quả nhân lừa được hung thần ấy. Y đau khổ lắm, vừa rên vừa lấy tay sờ soạng, ra nâng tảng đá chặn lấy cửa hang, rồi ngồi giữa cửa, hai tay giang ra để nếu quả nhân và quân theo cừu ra thì nắm lấy. Y tưởng quả nhân làm truyện trẻ con như thế thì thực là y chưa biết quả nhân. Quả nhân nghĩ cách cho quân tùy giá cùng quả nhân thoát chết. Thôi thì mưu mô tính toán quả nhân phải liệu hết ; số mệnh trong lúc đó thực là trùng để đầu đảng mà sự nguy hiểm chỉ gần trong gang tấc.

Quả nhân định làm cách thế này thiết tưởng khôn hơn cả. Cừu đực của tên hung thần ấy khéo nuôi, lông rậm ở cả đó. Quả nhân sẽ lấy mây của tên khổng lồ hung ác ấy nắm làm lát. Quả nhân cứ ba con cừu lại buộc làm một, con dữa dưới bụng đeo một tên quân của quả nhân, hai bên hai con để che cho kín, thành ra ba con cùng mang một tên. Còn sót lại một con khỏe nhất thì về phần quả nhân. Quả nhân nắm lấy lưng nó, chui xuống bụng nó, nắm chặt lấy lông nó, ruỗi chân ra như đánh đu dưới bụng nó...

Sáng tinh sương hôm sau, cừu ở hang ra. Tên hung thần đau quá, thấy cừu ra bắt đứng ngay lại, lấy tay soa ngay lên lưng nó để lần... y mới khờ là sao ! chẳng rõ đến cái treo ở đám lông dưới bụng cừu gì cả !

Con ra sau cùng là con của quả nhân. Con đó y vẫn ưa hơn, lấy tay sờ sờ biết cừu to mà nói rằng : Cừu ngoan kia ơi, mi làm sao thế ?.. Mi ra sau cùng đây à ? Những con kia nó bỏ mi du ? Mọi ngày mi ra trước nhất, giã cỏ đi ăn hoa non ở đồng kia mà ! Mi đi tắm sông cũng đi trước nhất, mà chiều mi cũng vội về chuồng trước nhất kia mà ! Hôm nay mi ra sau rốt thế này à ! Hay là mi tiếc mắt ta, mắt ta bị những thằng mặt kiếp cùng bọn đồng đảng vô loài nó đâm vào, cái thằng « không ai cả » ấy. Nó đổ rượu cho ta say, mất cả trí khôn... Nhưng mi cứ yên trí rằng nó không thoát được đâu ! Nếu mi bảo ta nó trốn đâu được

thì hay quá nhỉ ? Ta giận quá. Ta mà vớ được thì ta đập cho nó vỡ sọ, óc nó phải vọt ra đầy đất trong hang này, như thế thì cái đau đớn vì thằng chết « không ai cả » mới vơi vợi đi được !»

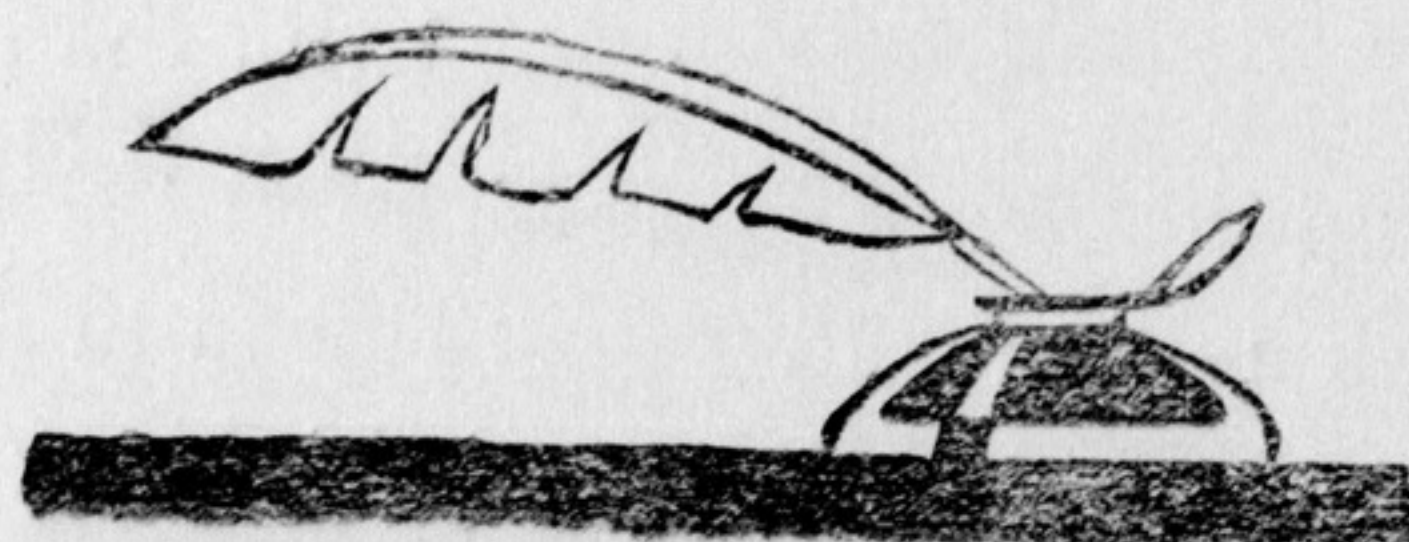
Nói đoạn thả con cừu ra : thế là vua tôi được thoát. Vua Uy-lich phán rằng : « Lúc đã hơi xa xa cái hang và cái sân ấy rồi, quả nhân đứng giẫy còi cho quân quả nhân ra, rồi vua tôi vừa chạy vừa săn những con cừu béo ấy, đi quanh co mãi rồi mới xuống thuyền... Chà ! chư tướng thấy quả nhân cùng mọi người thoát chết mà về, vui mừng khôn xiết kể, nhưng thấy thiệt mất mấy người thì khóc gào biết bao. Nhưng quả nhân cầu mặt lại cấm không cho khóc. Quả nhân truyền tổng cả đàn cừu xuống thuyền cho nhanh mà đi ngay lập tức. »

Ai nấy đều xuống thuyền, cố miết bơi từ hải-cảng ra đi, cứ men bờ mà đi đến hải-chùy, đến eo bể. Pô-ly-phiêm lúc đó thấy đứng lên trên hải-chùy, vua Uy-lich bèn nhạo rằng : « Quả nhân nói làm cho y giận lên muôn phần. Y bèn bửa một trộm núi ra ném, tảng đá rơi xuống đằng trước thuyền mũi sơn màu thiên-thanh, thành ra có sóng vạt lại, làm cho suýt nữa thuyền lại rạt vào bờ. Nhưng quả nhân hai tay cầm lấy cái mái chèo dài nhất mà đẩy lại, lại ra lệnh cho quân phải gắng sức.

Vua Uy-lich lại nhạo Pô-ly-phiêm làm cho y lại ném một tảng đá nữa, sau thành ra thuyền rạt ngay sang Tiễn-đảo. Nhà vua phán rằng : « Thế là đến cái đảo quả nhân cho chiếc thuyền đỗ trước kia ; chư tướng ngồi trong chiếc thuyền hoặc đóng chung quanh đó đang rầu rầu đợi quả nhân ; quả nhân cùng quân đến bến, cầm thuyền lại đó, lôi những con cừu của tên hung thần về dưới khoang.

Quả nhân chia rất công bình, không ai trách được câu gì, chỉ có quả nhân là được phần hơn, vì chư tướng lại thêm một con chiên con, quả nhân bèn cho làm thịt, cúng chủ thần là Giuy-pi-Tê, con thời thần, ngay trên bãi biển ấy. »

L.V.V.



ĐA TÌNH-HẠN

(Trường Thiên tiểu thuyết)

Soạn giả : TỪ-CHÂM-Ả

Dịch-giả : PHAN-MẠNH-DANH

(Tiếp theo)

Minh-Đạo đáp : Ta đến nửa giờ, nhân cô-nương chưa giậy, cho nên Đặng-Ấu dẫn vào.

Tổ-Trinh cười rằng : Tôi một quả muốn đi nằm, dặn Đặng-Ấu rằng : Khách đến thời từ, chẳng ngờ tiên-sinh cũng đến. Nói rồi dậy, nhưng có ý vui.

Minh-Đạo hỏi : Cô-nương về nhà mới một tuần lễ, sao trông ra dáng yếu gầy, và ngày nay có gì mỗi một ?

Tổ-Trinh nói : Tôi về nhà đã biết trước rằng hân không được tốt, nhưng truyện ở nhà nghe đã chán lại còn thêm cảnh gặp ở ngoài đường, lòng ấy gặp trăm phần khó chịu, tiên-sinh ơi, truyện này tôi thực là không muốn nói. Khi nói thế thì có dáng sợ và lại có sắc sầu.

Minh-Đạo hỏi : Cảnh gặp thế nào ?

Tổ-Trinh đáp : tôi đã không muốn nói, tiên sinh hỏi đến làm gì. Lại nói rằng : Dẫu thế tôi chẳng nói ra, cái giận ấy bao giờ nguôi được, nhưng tôi mà nói, xin chớ cười.

Tổ-Trinh chực muốn nói ra, nhưng có chiều như thẹn thẹn. Mãi mãi mới nói rằng :

— Sáng hôm qua tôi từ nhà lại đây, mẹ tôi có bảo thuê xe đưa đến ; nhưng đường đất cũng gầy, vả lại người nhà ra hết ngoài ruộng. Bởi vậy tôi tự nguyện đi bộ, lúc ấy giờ còn sáng, mà đường cũng ít người, lấy làm dễ chịu, đi cách độ một trăm thước đến nhà máy diêm, thấy một người mặc áo ngắn hình như kẻ cướp, xông đến tận nơi, tôi vội tránh, lại nửa kinh nửa sợ. đến khi giáp mặt thì là Đờ-Mỗ, là người tôi thống hận mà chẳng muốn trông. Nó đứng trước mặt tôi, cười mà nói rằng : Tao đón mày đã lâu, ngày nay mới gặp. Tôi rụt ra đi, nó liền ngăn lại. Lại nói rằng : Tao bảo cho mày biết ; tao cùng mày như là án sắt, không thể dời rời, từ nay về sau mày phải nên cùng tao tử tế. Vả mày cũng phải biết rằng : Tao

có thể họa phúc mày được. Tôi không đợi rút nhời, mắng tát đi rằng : Đón đường mà bách việc hôn nhân, thế gian đâu có nhẽ ấy. Nó lại nói rằng : vợ chồng chưa cưới hỏi truyện cùng nhau có hại gì. Tiên-sinh ơi, tôi chẳng nghe nhời nói ấy thì thời ? Tôi nghe nhời nói ấy càng thêm giận quá, tôi trông đi trông lại không thấy một ai, tôi liền đảo bước, nó bèn chạy lại, nó lại... nó lại... Nó lại hôn tôi. Than ôi, nhục ầy bao giờ sạch.

Oan kia theo mãi với tình,

Thân ngàn vàng để ô danh má hồng.

Hở môi ra cũng thẹn thùng,

Nước đời lắm nổi lạ lùng khát khe.

Minh-Đạo nghe xong, nghĩ thầm rằng : Hai người ấy về sau thật là chồng vợ. Dẫu rằng chưa cưới, hôn có hại gì, bởi vì lòng chẳng có yêu, cho nên tự lấy làm nhục, ta mà bênh Tổ-Trinh, thời Tổ-Trinh càng thêm giận ; ta bênh Đờ-Mỗ, thời Tổ-Trinh chẳng bằng lòng, như ta khó kiếm nhời mà đáp lại,

Tổ-Trinh nói : Việc ấy tôi quyết chẳng nói cùng ai cả, mà tình đầu điên mạt, tôi hết bạch với tiên-sinh, mà tiên-sinh lại chả giả nhời, có lẽ lấy nhời nói tôi làm sống sượng.

Minh-Đạo đáp rằng : Không phải thế ; tôi còn nghĩ như cô-nương làm thế nào cho được ổn thỏa về sau.

Tổ-Trinh nói : Tôi nghĩ rằng chỉ nên lánh mặt. Tôi nghe Đặng-Ấu nói ở đây mới mở trường, nếu tôi vào học rồi, hẳn khỏi kẻ kia quấy nhiễu.

Minh-Đạo đáp rằng : Kẻ ấy thực là hơn.

Tổ-Trinh nói : Chị Trương-Tuấn-Chân cũng cùng vào học.

Minh-Đạo nói : Được thế càng thêm vui.

Lúc ấy Đặng-Ấu gọi đem cơm ra, mời Minh-Đạo cùng ngồi, Minh-Đạo cùng Đặng-Ấu cùng nói đến truyện Tổ-Trinh vào học.

Đặng-Ấu nói : Thầy giáo trường ấy, tôi vốn cũng quen, người ấy rất là hòa-nhã.

Tổ-Trình nói : Tôi vẫn được nghe giáo-sư là người nước Mỹ, biết nhiều thứ tiếng, và tinh thông văn tự Trung-hoa.

Minh-Đạo nói : Cách chữ chỉ giáo dục đời nay, cũng phải biết nhiều thứ chữ, cô nương học đấy chắc là tiến bộ cũng mau.

Tổ-Trình nói : Bể học không bờ, nào đã chắc đầu tiến bộ.

Chợt thấy Trương-Tuấn-Chân vào. Tổ-Trình đứng dậy hỏi rằng : Chị mới ở y-viện đến đây có phải không.

Tuấn-Chân nói rằng : Phải, trong y-viện việc nhiều, mẹ tôi lưu tôi giúp đỡ. Đến nay mới được thư nhàn, khi tôi đến cửa, nghe nói việc vào

trường ý chị nay đã quyết chưa ?

Tổ-Trình nói : Đã định song rồi.

Tuấn-Chân nói : Mẹ tôi cũng muốn chị cùng tôi cùng vào học.

Tổ-Trình hỏi : Chị đã biết ngày nào định khai trường ?

Tuấn-Chân nói : Đến ngày thứ hai.

Tổ-Trình nói : Thề thời chị em ta phải đến để ra mắt thầy giáo.

Tuấn-Chân đáp rằng : Phải.

Minh-Đạo thấy bàn truyện đi học, vui vẻ bằng lòng, thông thả một hồi rồi đứng lên từ biệt.

Tổ-Trình hỏi : Tiên-sinh về à ? Tôi còn muốn nói cùng Tiên-sinh một vài việc, tiên sinh vội gì.

Minh-Đạo nói : Ngày nay mỗi mệt, tạm xin từ. Rồi đứng giậy cầm mũ chào, bước ra ngoài cửa.

CHƯƠNG THỨ TƯ

Chẳng bao lâu ngày thứ hai đã sắp đến. Tổ-Trình sẵn sửa vào trường. Tối hôm trước Minh-Đạo đến nhà Tổ-Trình, thấy một người Nữ-lang ngồi đấy, miệng đào tươi đỏ, mày liễu nhạt xanh, kẻ điều tài mạo phong lưu, so với Tổ-Trình cũng không hơn kém. Minh-Đạo xem đã siêu lòng.

Tổ-Trình lúc ấy, vì hai người mà đạo đạt. Mới biết rằng Nữ-lang ấy họ Uông tên Nhận-Anh, trước kia vẫn học trường y-viện. Nhân bà giáo cũ Tổ-Trình với Nhận-Anh vốn là thân thích, cho nên tương thức đã lâu. Ngày ấy, Nhận-Anh đến chơi cũng vì bàn truyện vào trường đi học.

Nhận-Anh thấy Minh-Đạo chú ý trông mình thì có sắc then, Minh-Đạo biết ý trông đi nơi khác.

Tổ-Trình nói : Minh-Đạo tiên-sinh, chúng tôi tối hôm nay họp mặt, đến ngày mai đã ở trong trường.

Minh-Đạo nói : Phải, chứ Uông cô-nương cũng vào học phải không ?

Tổ-Trình nói : Chúng tôi học còn kém lắm, mong có chị ấy để phát minh cho, chị ấy không vào, tôi cũng dốt vào cho được.

Nhận-Anh nói : Chị nhún mình làm gì thế, có nhẽ cười tôi bỏ học đã lâu.

Minh-Đạo nhân được mối ấy liền nói rằng Uông cô-nương học hành thông thái tôi biết đã lâu, lúc tôi còn ở trường, được nghe bà giáo bên viện ấy thường nói truyện cô nương rứt thông minh, mới học hai năm mà sách lớp nhất, lớp nhì đều thuộc cả ; đến như toán pháp lại càng tinh. Cách đã hai năm, thời học nghiệp hẳn là gấp mấy. Dầu thế, tôi không phải là nói nịnh cô-nương đâu, nếu cô-nương nghe cũng lấy làm thực phải.

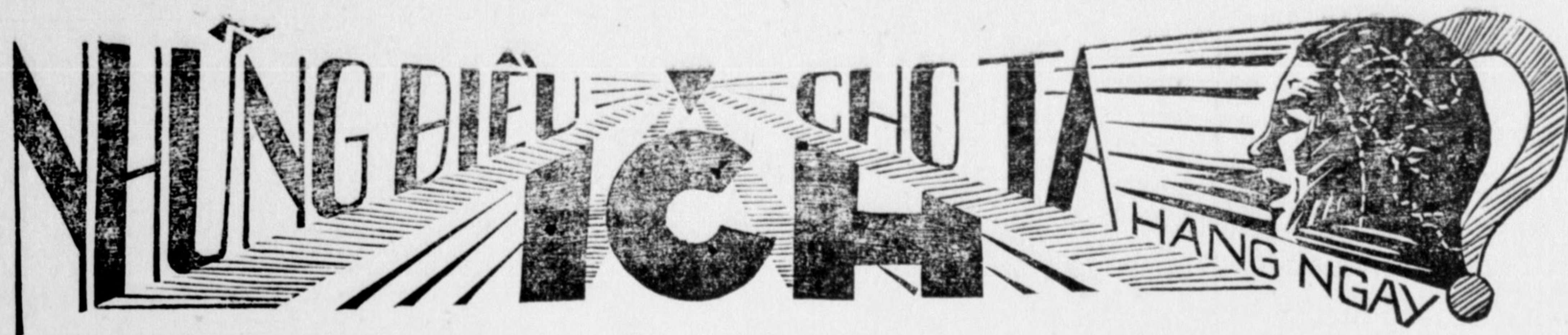
Nhận-Anh nghe nói, nghĩ thầm rằng người này sao đường đột vậy, mới gặp ta một bận, mà nói như biết đã lâu ngày, nhưng xem ý cũng chân thành, không phải là người thô xuất, cũng nên đáp giả mấy nhời.

Bèn nói rằng : Minh-Đạo tiên-sinh. Tôi nghĩ mình tôi xứng đáng đâu được những nhời tiên-sinh nói. Vả tiên-sinh sao lại biết bà giáo tôi.

Minh-Đạo nói : Tôi nhân chế thuốc sang bên y-viện ấy thường thường, cho nên được biết. Lại nghe rằng : Bà giáo cùng cô-nương có thân thích phải không ?

Nhận-Anh đáp rằng : Phải tôi gọi là cô.

(Còn nữa)



PHÁP LUẬT CHỈ NAM

Nếu bây giờ có người hỏi : « người ta ở đời cái gì cần nhất ? » Chắc ai cũng phải theo ý nghĩa câu « Rĩ thực vi thiên » mà trả lời rằng : « thóc gạo là một thứ đồ ăn cần nhất cho người ta.

Trả lời như thế không ai còn bẻ được lẽ gì. Mà hực đúng như thế, người ta ở đời cần nhất phải có ăn để bổ dưỡng thân thể ; không ăn thì sống làm sao được !

Nhưng xét cho kỹ, người ta sở dĩ sống được, không phải chỉ cần ở thóc gạo mà thôi ; có gạo mà không có nước, có lửa, thì làm gì nên ăn. Có thóc gạo, nước, lửa, mà không có quần áo, để chống lại khi nóng, khi lạnh, không có nhà cửa để ẩn núp khi mưa, khi nắng, phỏng có sống được không ? Có thóc gạo, nước lửa, đủ cách ăn uống bổ dưỡng, có quần áo nhà cửa đủ cách hộ vệ thân thể, đủ cách tự phụng sinh-hoạt, hỏi cứ thế đã đủ để sinh tồn ở trên đời này chưa ? Chưa đủ. Còn cần phải có pháp-luật nữa mới được.

Tại sao thế ? Pháp-luật là những điều khuôn phép nhất định ai cũng phải tuân theo, và là những điều khoản trừng phạt để ngăn ngừa những người làm trái công-lý ; Pháp-luật giầy cho người ta hiểu biết cái phạm-vi tự-do của từng người một ; pháp-luật là một phương-sách để giữ gìn trật-tự cho cả một đoàn-thể. Người ta ở đời cơm no áo ấm, đủ hết cách tự-phụng cho thân thể rồi, lại còn cần phải giao-thiệp với người nọ người kia, nếu không có pháp-luật để duy-trì trật-tự, sao tránh khỏi những sự phân tranh. Người ta vốn có tính hiếu-dộng ; ở một mình trong nhà không sao, chứ đã biết giao-thiệp với người này người khác ; có nhân quần, có xã-hội, tất nhiên phải do cái cảnh vật xúc-bách mà sinh ra lắm chuyện. Hoặc vì ghen hiềm mà sinh ra cãi cọ nhau, hoặc vì tức tối mà sinh ra cãi cọ nhau, hoặc vì bụng tham lam, bụng hiếu thắng mà

sinh ra tranh dành đâm chém lẫn nhau. Người càng đông càng sinh ra lắm chuyện rắc rối, trí càng nhiều càng sinh ra lắm cách lường gạt đảo điên. Nếu không có pháp-luật đề-phòng, phỏng người ta có sinh-tồn được với nhau ở trên đời này được chăng ? phỏng có thể cứ ru rú trong xó nhà giữ nổi được bát mà ăn chăng ?

Cho nên ở đời lại còn cần phải có pháp-luật nữa mới được. Pháp-luật cần cho người ta có phần còn hơn là đồ ăn, đồ mặc và nhà cửa nhiều. Vì rằng không có đồ ăn đồ mặc, không có nhà cửa, chỉ là một sự thiệt thòi riêng cho từng người ; nếu không có pháp-luật, nghĩa là không có cái gì để ngăn ngừa tội ác, tất sinh ra rối loạn cả đoàn thể, đó là một sự thiệt hại to mà là một sự thiệt hại chung cho hết thầy mọi người.

Ấy pháp-luật cần cho sự sinh tồn của loài người là thế. Người ta chỉ biết tìm cách tự phụng cho sống người là cần ! mà không biết tìm cách đề phòng để bảo toàn lấy cái hạnh phúc của sự sống. Lại thay cái tâm tình người ta !

Người ta không cứ đứng vào bậc nào, ai cũng cần phải biết pháp-luật, để giữ lấy quyền lợi của mình. Ai cũng nên lấy pháp-luật làm một cái bùa hộ thân, làm một cái phương đối bệnh. Pháp-luật chỉ định rõ cái phạm vi của từng người ; người ta ai cũng có phạm vi quyền lợi của mình, nếu hiểu rõ pháp luật, thì có thể biết rõ được phạm vi của mình, nên xam lẫn đến phạm vi của người ta thì là trái luật.

Mạ-lý hủy-báng là phạm đến cái phạm vi danh giá của người ta, là trái luật ; — Ăn trộm ăn cướp là phạm đến cái phạm vi tài sản của người ta, là trái luật ; — Đánh trói người, đâm chém người, là phạm đến cái phạm vi thân thể người ta, là trái luật ; — Ăn gian nói dối là phạm đến cái phạm-vi công-lý ở đời, là trái luật ; — Trái luật thì phải tội,

Ta ở đời cần phải tránh xa những điều tội lỗi, để giữ gìn trọn vẹn lấy điều hạnh phúc của giới cho. Pháp-luật tức là cái bùa yểm những con ma tội lỗi và là phương thuốc thần nghiệm để bồi bổ cái chân nguyên hạnh phúc ấy.

Tứ-Dân-tập-chí có cái mục đích phổ thông cho hết thảy mọi người, Phạm những môn khoa-học văn-chương nào có bổ ích cho sĩ, nông, công, thương đều phải lần lượt sưu tầm đề cống hiến quốc dân. Pháp-luật là một điều thiết yếu chung cho cả tứ-dân, nghĩa là trong hàng tứ-dân, ai cũng có phạm vi quyền lợi riêng, ai cũng cần phải giữ lấy quyền lợi của mình; không hiểu pháp luật, không có thể sinh tồn ở trên cõi vũ đài vật cạnh thiên trạch này được.

Pháp luật không như khoa văn chương, chỉ mật thiết riêng cho những văn-sĩ; pháp luật không như khoa thương học chỉ mật thiết riêng cho những nhà đi buôn; pháp luật không như khoa canh-nông chỉ mật thiết riêng cho những nhà làm ruộng; pháp luật không như khoa cơ-khi, chỉ mật thiết riêng cho những nhà thợ thuyền. Pháp luật là một phương sách để giữ lấy hạnh phúc chung cho tất cả tứ-dân. Tứ-dân còn cần phải có ăn có mặc, nhà cửa để trú nắng mưa, thì còn cần phải có pháp-luật. Tứ-dân tập-chí, cốt làm điều ích lợi chung cho tất cả tứ dân, lẽ nào còn cái bùa hộ thân, cái phương cứu bệnh rất thần hiệu kia mà lại còn tiếc không đem cống hiến giần cho tứ dân? Vì lẽ ấy mà tứ dân tập chí lại cần phải có mục « Pháp-luật-chỉ-nam » này vậy.

Việt-nhân

« Mục-pháp-luật-chỉ nam » này cốt để sưu tầm đăng tải dần dần những điều pháp-luật cần thiết cho hết thảy mọi người để cho hợp với cái mục đích Tứ-Dân-tập-chí. Các bạn độc giả ai có điều gì khó khăn muốn hỏi về pháp-luật, xin cứ viết thư cho bản chí; bản chí sẽ xin theo mục đích mà giải đáp đề công đồng lãm.

Bản chí vừa mới tiếp được mấy bài hỏi về Pháp-luật, vì các ngài gửi đến chậm quá, chưa kịp giải

đáp. Vậy hãy đăng các bài hỏi, còn các bài giải đáp, hãy khất đến kỳ sau. Xin các độc giả lượng thứ cho.

Bài hỏi thứ I

Tr. V. T cho Ng. X. H thuê một chiếc xe ô tô đi L. K.; H. nói là đi có việc cần. T. vô tình cũng cứ để cho thuê như mọi ngày khác. Không ngờ ô-tô khi ở L. K. trở về đến nửa đường thì bị sở thương chánh khám bắt được nhiều thuốc phiện lậu ở trong. Ng. X. H. thú nhận là của hắn. Vậy xin hỏi: ô-tô của Tr. V. T. có phải tịch kỷ hay không? — Tr. V. T. có phải chịu trách nhiệm gì hay không? — Nếu bắt được thuốc phiện lậu ở trên xe hỏa nhà nước, thì sao?

S. V. A.

Bài hỏi thứ II

Thị X chồng chết, có mấy đứa con còn bé cả, khi xưa hai vợ chồng thị có tậu được một cái nhà. nay muốn đem bán để trả nợ cho chồng và còn một ít để làm vốn buôn bán nuôi con. Vậy Thị X có quyền bán cái nhà ấy không? — Nay tôi muốn mua cái Nhà ấy, thì phải làm theo thủ tục thế nào cho hợp lẽ?

Q. T. H.

Bài hỏi thứ III

Bây giờ nhà nước có lệ bầu trưởng bạ, nghe nói trưởng bạ có quyền nhiều lắm. Chốn thôn quê có nhiều người tậu bán điền thổ, bọn trưởng bạ cứ cậy có quyền được lấy tiền, viện lẽ là nhà nước có nghị định cho lấy. Có người lấy vô kỳ hạn, không ai giám nói, vì không ai hiểu chức quyền trưởng bạ ra sao, và cái nghị-dịnh cho trưởng-bạ được hưởng những quyền lợi gì?

Vậy xin quý báo làm ơn cho biết và đăng cả bản nghị-dịnh ấy lên báo cho mọi người đều biết, để tránh khỏi mọi nỗi thiệt thòi phiền nhiễu.

N. K. V.

CÁCH LỊCH SỰ NGƯỜI PHÁP

SAVOIR VIVRE FRANÇAIS

LỆ HÔN TAY

(*Le baise-mains*)

Cái lệ hôn tay nguyên đã cổ lắm. Mấy năm nay lại bắt đầu lại. Nhưng nói cho đúng, nếu biết hôn tay mà đừng có sỗ sàng quá thì cũng là một cách nhã nhặn lịch sự thực.

Hôn tay là hôn tay ai ? Xin nói hẳn ngay rằng tất không có hôn tay đàn ông rồi. (Trừ ra một đôi khi đặc biệt thì không kể).

Ở mấy nước, tùy lúc cũng có lúc hôn tay vua ; lễ hôn thì quì một gối xuống.

Hôn tay Đức-Cha nghĩa là hôn cái nhẫn đeo ngón tay, chứ không phải hôn vào bàn tay. Nhưng hôn như thế không phải là theo cách lịch sự mà hôn. Cái hôn này là chỉ có những người đi giáo, hoặc đàn ông đàn bà cũng hôn như thế cả, để tỏ lòng tôn kính các đấng giáo chủ.

Nói tóm lại, cái lệ hôn tay ngày nay thì chỉ có đàn ông hôn thôi, mà hôn thì chỉ hôn tay đàn bà đã có chồng, chứ không hôn tay con gái bao giờ. Cũng có khi hôn cả tay bà lão (hoặc bà lão không chồng cũng được) nhưng bà lão thì tất phải là một bà có địa vị danh giá trong xã hội.

Đừng có hôn tay đàn bà không quen thuộc lắm. hoặc mới gặp là một. Nhất là hôn tay mà hôn lâu cũng thô lỗ.

Hôn tay thì chỉ hôn trên mu bàn tay thôi. Người đàn bà muốn cho người ta hôn tay mình thì tự mình giơ tay lên cao, quay mu bàn tay vào người chào mình.

Khi người đàn ông đến nhà bà nào, hoặc giả

đúng vào ngày bà ấy tiếp khách, có nhiều đàn bà ở đấy, thì không phải hôn tay cả mọi người. Vì nếu mình hơi ngượng thì tất bị cười.

Vậy thì chỉ nên hôn tay bà chủ mà thôi. Những trẻ con hãy còn niên thiếu thì hôn tay khắp cả các bà ở đấy cũng được, chỉ trừ có tay con gái là không hôn thôi. Nhưng cần phải hôn cho có cách điệu, đừng hôn nhanh quá mà cũng đừng hôn chậm quá.

Nói tóm lại thì đàn ông nào cũng được phép hôn tay, trừ các người tu hành thì không được. Mà hôn tay thì không được hôn tay các bà phước và bà mẹ.

Người đàn ông gặp người đàn bà nào chưa quen mà mới có người giới thiệu thì không được chia ngay tay ra bắt tay hoặc chực hôn tay người ta. Chỉ được cúi đầu hơi hơi mà chào thôi.

Nguyên lệ hôn tay là cái lễ nghi của thị-vệ (vasal) (1) châu chực các bậc đế vương.

Ở Y-pha-Nho (Espagne), ở bên Pháp thì về đời vua Lô-Ý thập tam (Louis XIII) ở Thổ-nhĩ-Kỳ (Turquie) cái tục hôn tay (*baise-main* ou *baise-mains*) là thông dụng ở trong triều lắm.

Ngày xưa vua Thổ-nhĩ-Kỳ là Amurat 1er bị một tên lính giả dò lại gần hôn tay mà hành thích chết.

Bài này nói về lệ hôn tay và kể qua những cách thông dụng ở đời trung cổ (*au temps de la féodalité* (2) là thế nào, mà đã thành ra lệ hôn tay (*Baise-main*).

Đến bài sau xin nói về cách giới thiệu. —L.V.V.

(1) Thị-vệ phận sự phải hầu hạ vua chúa.

(2) Phương diện chính trị và xã hội bên Pháp về đời trung cổ, nghĩa là về thế kỷ thứ 9 thứ 10. Khi ấy ở bên Pháp, tình hình những thành xây bằng đá tảng giầy, hào lũy bao bọc (*châteaux* tức là trang, phủ) làm ở trên đỉnh đồi cao, khó lên. Các thượng tướng hoặc các chúa ở đấy để bảo hộ chống cự cho dân, phòng khi binh biến thì dân ẩn núp cả san thành.



CHÂN HƯNG NAM DƯỢC

Bản-chí mở ra mục này để hoan nghênh các nhà Bác-ái có bài thuốc nào hay thuộc về Nam-dược, nên đăng lên Tạp-chí để bà con ai nhớ ra có cần đến, biết phương tiện mà dùng, tưởng cũng là một cách có ích vậy.

*Thuốc ta, ta lấy ta dùng.
Cùng nhau xum tập vui chung mới là.
Một mai ở nước Nam ta,
Sinh thêm quyền sách thuốc nhà cũng hay !*

I. Tai lên đẳng đẳng

*Ai ơi tai có đẳng đẳng.
Nên mua xác rắn khỏi phang đi liền.*

Phàm trẻ con người lớn thường hay đau ở trong tai rức rối, khó chịu, nên lại các hàng thuốc Bắc mua lấy độ 2 xu xác con rắn về đem đốt ra than, rồi bỏ vào cái chén nghiền cho nhỏ, nhặt hết những cái bụi rác, chỉ lấy nguyên than xác rắn ấy thôi ; rồi lấy tờ giấy tây vè lại như cái sâu kèn, để than ấy vào một đầu nhỏ, miệng ngậm vào đầu nhọn, thổi vào tai cho hết. Làm như vậy chỉ độ một lần là khỏi, vài hôm sau tai ấy ngứa lên là được, về sau không lên nữa.

Việc vặt gia đình

Hấp chả cua

Chọn những con cua chắc, bóc bỏ cái mai và cái yếm đi, rửa cho sạch rồi bỏ vào nồi luộc. Nước sôi một lúc thì cua chín ngay, đừng luộc quá mà óp mất cua. Vớt ra để cho nguội rồi gỡ lấy thịt chứ đừng lấy gạch. Thịt cua gỡ xong, phải vắt cho ráo nước sau lấy mỡ khò lợn rần qua rồi thái nhỏ như sợi miến. Thịt cua, mỡ lợn, hành, hạt tiêu, nước mắm, nếu được một bát cua thì cho hai cái lòng đỏ trứng vịt, cả mấy thứ đều đánh lẫn với nhau rồi đổ ra đĩa mà đặt vào quả hấp. Hấp độ 15 phút thì chín. Lúc chín thì lấy lòng trắng trứng còn lại, đánh lên rồi soa lên mặt chả cho đều song lại hấp. Hấp một lúc thấy mặt chả chẳng tỉnh ra là được.

L.T.P.T.

II. Lén đình râu

*Phèn đen là rút dấm-thanh
Ba phương thuốc ấy chữa lành đình râu.*

Thường đàn ông đến tuổi hay bị đình râu mọc ở cằm, ở mặt, nếu không biết mà cậy ra thì nguy ngay đến tính mệnh. Vậy ai phải lập tức mua lấy độ một xu lá rút, một xu lá phèn đen, đem về rửa thật sạch, đã rửa trộn lẫn với dấm thanh (mua độ 1 xu) rồi rịt vào.

Hễ lúc mới thì rịt độ một bận là khỏi, lâu ra phải rịt đến hai ba lần.

Nhưng khi rịt đó cũng nên đề phòng đừng uống rượu và ăn các thứ nóng.

TRẠC-ANH

I — Cách làm cá Anh-Vũ

Cá đem cạo cho hết rút phải đun nước nóng mà rửa mới sạch, để cho ráo nước. Đoạn đem mổ bỏ mật đi xắt từng khúc, rồi pha nước chè tàu rửa qua lại lượt nữa.

Muốn ăn dim thì trước hết đem mía trẻ nhỏ ra lột dưới đáy nồi (dim với nước trè mạn, muối nước mắm) rồi sắp cá và thịt ba-chỉ lên trên mía. Muốn nướng thì ướp giềng mẻ, mỗi miếng cá lại kèm một miếng lá cải và miếng thịt ba-chỉ. Cá này có từng nơi, hình tựa như cá nheo, mồm như mồm lợn.

K. L.

CHUYỆN TIỀN

Hai Ông tiên dưới trần

Tối thứ bảy đầu tháng. Trong khi các phong lưu công tử đang tập nập trong những ca lâu tửu quán, thì có hai văn sĩ kiết, là Mốc-tiên-sinh và Meo-tiên-sinh, buồn vì nổi sách bán không chạy, nhà in thúc tiền, chán truyện đời, ngồi xuống trong thư phòng, cùng nhau đàm luận về thần tiên.

Mốc-tiên-sinh: Đố bác biết, nội các chư tiên, có ông nào khổ không?

Meo-tiên-sinh: Bác hỏi vô lý-tục ngữ đã ví «sướng như tiên» Đã là tiên tất không ai khổ.

Mốc-tiên-sinh: Ấy thế mà có ông khổ. Bác thử nghĩ kỹ xem.

Meo-tiên-sinh — (bóp chán, vắt óc nghĩ) Họa có ông Lý-thiết-Quai người tàn tật sấu xí, không được các tiên cô hoan nghênh, ông ấy khổ chăng?

Mốc-tiên-sinh — Không phải! Tiên đâu lại khổ về những cái phải gió ấy!

Meo-tiên-sinh — Thế thì tôi chịu.....

Mốc-tiên-sinh—Nội các chư tiên, chỉ có ông «Giên không» là khổ, tức là tôi với bác.

Meo-tiên-sinh — Ừ nhỉ!! Mình là trích tiên đó mà! Có lẽ khi xưa, mình làm điều gì rắc rối, can án ở trên thượng giới, nên bị thiên tiên trục xuất cảnh ngoại, đẩy xuống trần gian đây...

H. T. HIẾU

CÂU ĐỐ

V

Trên vai mang tấm đòn càn,
Đứng sếp vào hàng, ngay trước mẹ em.
Thân em mực thước đã quen,
Không em hồ dễ phân nên thẳng, cong.
Còn em anh mới là trồng
Vẳng em anh hóa ra rồng lên mây

Là chữ gì? (chiết tự quốc ngữ)

HỒ-TRỌNG-HIẾU

Bài giải hai câu đố ở Tạp chí số 2

Câu I: Cái thùng lọc nước.

Câu II: Là chữ ong, chữ ong cho dấu mũ vào thành chữ' ông.

Bảng kê quý danh-hiệu các vị đoán trúng

Câu I: MM. Trường-Phát Hà-nội. — NGUYỄN-TRỌNG-XUÂN Hưng-yên

Câu II: MM. Nguyễn-như-Bích 28 quai Clémenceau Hanoi. — TRẦN-CAO-HOÀI Hải-phòng
TRƯỜNG-PHÁT, Hanoi Melle Hà-anh Hanoi

Thơ giải nghĩa của ông Trường-Phát

I

Tiệc thay nước đã đánh phen
Để cho than cát nhuộm đen mấy lần,
Cái thùng lọc nước là thân,
Chải qua cầu đục mười phần thêm trong

VI

Cùng chung một tiếng tơ đồng,
Phải điều lòng lại đổi lòng mà chơi.
Người một nơi hỏi một nơi
Tai còn đồng vọng mấy lời sắt đánh.

(Tập kiêu)

là cái gì?

VŨ-MỘNG-HÙNG

II

Chữ' ong không có mũ trên đầu
Cái kiếp ong là phận bộ sâu;
Vị thể chữ' ong thêm giầu mũ
Là ông tam đại kém ai đâu.



TẾ NAM GIAO

(Tiếp theo)

Những lễ vật bày cúng các ban thờ trên «vên đàn» (tùng tròn thứ nhất) thì cúng oản quả, cơm sồi, lòng vên vên... Đĩa đựng đồ lễ trên đàn tế giới và các ban thờ khác cũng tinh đĩa tròn mùi thiên thanh, duy đàn tế đất thì dùng tinh bằng đĩa vuông mùi vàng cả.

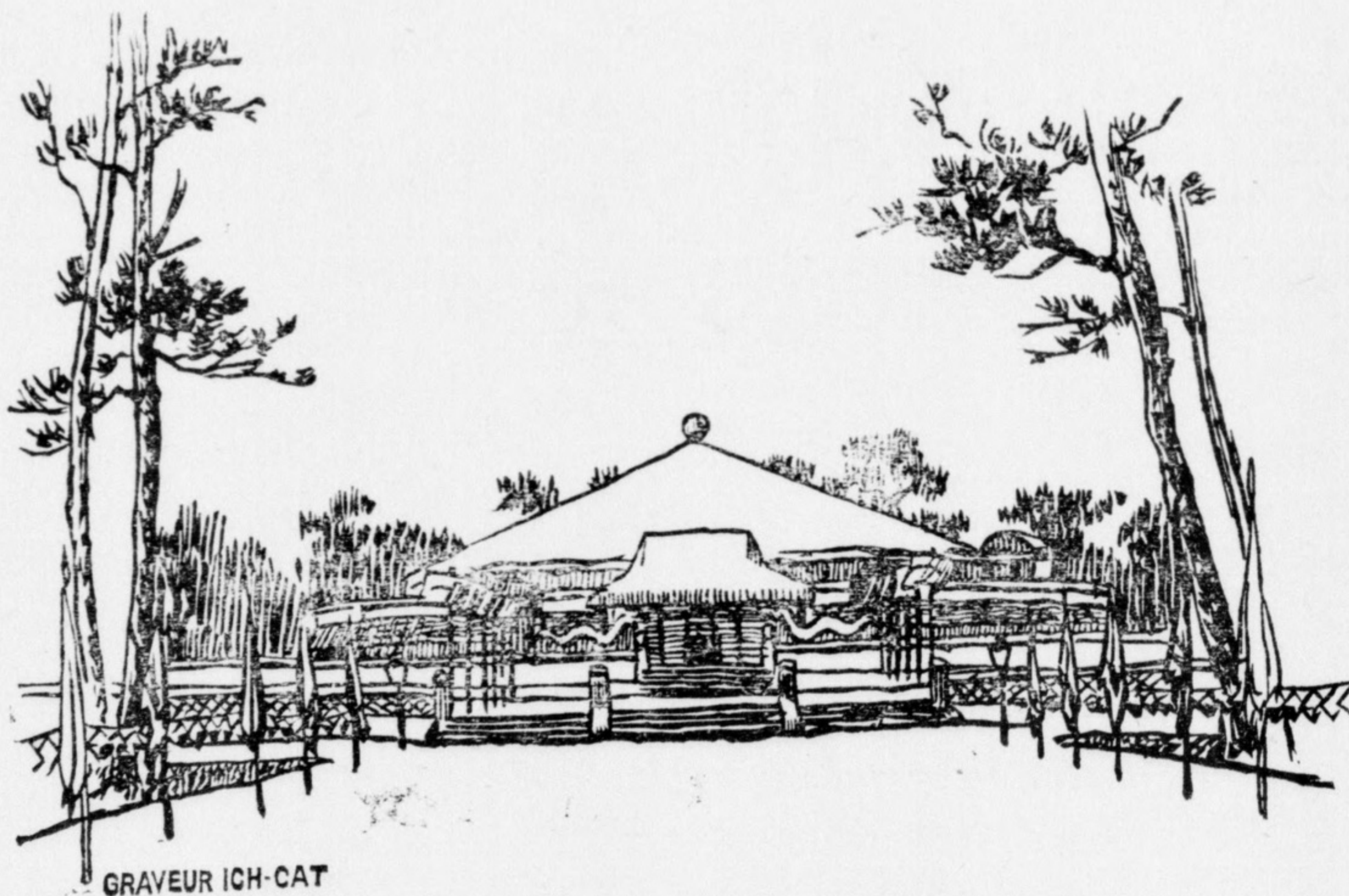
Ngày xưa tế này sát sinh nhiều lắm, nhưng ngày nay cũng đã giảm đi, chỉ thịt độ vài con nghé, con trâu, vài con dê, con lợn gọi là đủ tam sinh thôi.

đức Bảo-Đại hiện còn đương du học ở bên Pháp.

Các Quan Bồi-tự và Dự-sự tức là Bồi-tế theo lễ điều mặc Miện-p' ục (thứ áo tế riêng) cầm hốt ngà, theo xướng cùng quỳ lạy một lượt theo Ngai ngự.

Dưới Phương đàn (tùng vuông thứ hai) thì mỗi ban thờ cắt một vị phân hiến làm chính tế các thần.

Ngay từ sáng hôm trước ngày chính tế ngai ngự loan giá ra Trại-cung. Các người hộ-giá cũng theo



Lúc hành lễ cũng phải có đủ hương hoa dầu rượu, còn bạch lạp thì thấp thuận sáp ong cả.

Đồ tế, từ tam sinh cho chí các phẩm vật đều phải lựa chọn cách riêng và quý hồ rất tinh khiết.

Ví dụ như tam sinh thì phải lựa lấy cặp thì đen sừng trong, cặp thì đen sừng cũng đen. Dê thì phải dê trắng và dê vàng.

Chinh phép thì chỉ có Hoàng-thượng được chủ tế thôi, nhưng cũng có khi ngài cử một vị đại thần thay cũng được. Tức như năm kia (1927) thì cũng quan Phụ-Chánh thân thần hành lễ. Đến năm nay cũng lại quan Phụ-Chánh thân thần hành lễ, vì

ra rồi cùng ở vào trong các nhà lá riêng cho các Quan. Các quan cũng phải ăn chay như Hoàng-thượng, ở đấy mấy bữa thì cũng phải trai-giới cả mấy.

Theo Hoàng-triều luật, trai giới tế Nam giao tức là đại trai giới, nghĩa là các quan văn-võ được theo dự lễ giới phải đủ không được uống rượu, ăn hành tỏi; không được đến thăm kẻ đau, không đi phúng viếng, không xử hình án, không chuẩn nhật và ký án xử quyết, và phải viễn phòng.

(Lễ điển— Chỉ dụ I (điều thứ 139— về cúng tế)

Trước ngày tế một ngày, Hoàng-thượng sai các

quan, mặc lễ phục thường, mang giầu rượu, hương hoa, vàng bạc dâng lên các ban thờ làm lễ nhất hiến và cáo miếu rằng: « bài khẩn dịch nôm cho dễ thông hiểu » (Mai là ngày chính tế Nam giao; kính cáo Trời, Đất, các Tiên hoàng, mặt Trời, mặt Giăng, thần Mưa, thần Gió, thần Núi, thần Sông, cùng Bách-thần, sáng sớm mai Hoàng thượng sẽ đến hành lễ).

Đến hôm sau bao nhiêu lễ-phẩm đã kê trước bày cả bàn thờ trên vên-đàn bày hai lễ tam sinh để tế giới; một lễ chín nữa đã chặt ra rồi thì để tế đất. Ở trên đàn ấy có bày thêm hai hộp đựng ngọc, hai hộp tơ lụa, hai mâm hoa, hai mâm quả, một nghìn cây bạch-lạp bằng sáp ong, một trăm bó kỳ nam.

Dưới Phương đàn thì bày trăm lễ tam-sinh, trăm tấm lụa, trăm mâm hoa; trăm mâm quả, một vạn bạch-lạp, nghìn bó hương.

Hoàng-thượng đội mũ Miện (mũ phẳng trên) hai bên có mỗi bên mười hai thùy châu là (Thiên số) tức là 12 tháng. Ngai ngự cõn bào, vóc thêu cửu long lại có hình nhật nguyệt, tinh tú, sơn xuyên, điều thú v. v. . . . trong có « thường » (siem) vàng hia đỏ. Khi ngai ở trai cung ra thì các quan cũng mặc áo mũ riêng về việc tế nam giao theo sau ngọc lộ; văn quan đi bên tả, võ quan đi bên hữu.

Cái nền nam giao ở trên có sây hai cái đàn trồng nhau ấy, hướng bắc nam; Ngai-ngự đăng đàn lên hết cấp từng thứ hai rồi đứng lại trên bệ Nam là lên đến đàn thượng. Các quan theo phẩm trật sắp hàng hai bên tả hữu hoàng thượng. Xong rồi là bắt đầu hành đại lễ. Có bao nhiêu bàn thờ là hành bấy nhiêu lễ.

Giặc châu châu

Mới đây có mấy đám không biết cơ man là châu châu bông bay đến đậu đầy cả các cửa thành Robot là kinh đô nước Maroc thuộc Pháp, và đậu đặc cả ra trường máy bay tỉnh ấy nữa.

Người ta đã tìm cách trị những con vật đó.

Rầu châu châu giống cáo cáo lắm, nhưng không thể nhận nhầm được, vì đã đành rằng châu châu cũng nhảy như cáo-cáo, song nó bay còn sa hơn nhiều.

Như ở Bắc-Phi-châu thì giống châu châu là giống

Chính giữa vên đàn lập một ban thờ riêng, hai bên tả hữu là ban thờ các đấng Tiên-đế kim triều Thế tổ Cao-hoàng đế (Gia-Long) Cung-Tôn Huệ-Hoàng đế (Minh-Mạng) Hiến-tổ-chương-hoàng-đế (Thiệu-Trị) Dực-tôn Anh-hoàng-đế (Tự-đức).

Dưới Phương đàn có tám ban thờ về phía đông có bài vị « Đại-minh » (mặt giới) « Thiên phủ » thần coi trên giới « Thủy phủ » thần coi dưới nước « Sơn thần » thần núi « Đương niên » thần coi các năm, và linh vị các đấng liệt triều: Đinh Lê, Lý, Trần, Hậu Lê; về phía tây có bài vị « Dạ minh » (mặt giăng) « Địa-phủ » (thần coi dưới đất) « Nhân-phủ » (Thần coi loài người) « Vũ-sư » (Thần mưa) « Thiên lôi » (Thần sấm sét) « Sơn-thần » (chúa rừng) « Hà-bá » (sông nước) « Đương-cảnh » (can chi) và các « hiền-lương » (trung-thần nghĩa sĩ).

Lễ hết bàn này sang bàn khác lần lượt như nhau cả. Chỉ kể tường tận các lễ trước bài vị giới đất, như cách bày bàn thờ, rải chiếu lễ là khác hẳn cả lễ các bàn kia.

Trước hương án để bài vị thì có một cái bàn để bày lễ phẩm gọi là (nội án). Khoảng các cái bàn ấy với cái hương-án cũng có tên riêng gọi là (nội tán); ở đây giải một cái chiếu thứ nhất; ngoài cái chiếu ấy lại giải một cái chiếu nữa, mà ngoài cái bàn ấy thì gọi là (ngoại-tán), ở ngoài ngoại tán thì giải hai cái chiếu; ngoài nữa, ở hai bên thì giải hai cái chiếu giải để cho các quan văn võ.

Ba người xướng đề cử theo mà hành lễ.

Hành lễ đi rất là chậm, lâu mới bước một bước, đi chữ bát. Khi hành lễ Hoàng-thượng cầm ngọc hốt (hốt ấy cũng có tên gọi là Quê) Khi ngai phải dùng đến tay thì bỏ hốt vào tay áo bào bên tả.

sâu làm hại các đồng điền lắm; nó hợp lại thành từng đám rất nhiều và bay đi hàng trăm dặm một, mà mỗi ngày nó bay được đến 20, 30 cây số.

Có khi nó tụ hợp thành đám đông quá, mà bay trên trời hình như một đám mây đen trong khi giông tố, giới đương nắng mà nó bay đến đâu là dợp hẳn ngay đi đến đấy.

Chẳng cứ châu châu đục hay cái, con nào cũng có hàm răng nhọn lắm, có thể cắn được lá cây, thân cây nhỏ, dễ cây và cắn được cả các hột ngô

đồ nữa.

Nó đã đi qua nơi nào, là làm cho nơi ấy, phải mất mùa, mà thành ra đói kém, mà chỗ nào đã có nó thì không còn có cây cỏ gì mọc lên được. Có khi nó đương bay mà bị chết; sác nó rơi xuống đầy cả mặt đất, rồi thổi nát ra làm cho dân cư ở đấy bị nhiều dịch, rất ghê sợ.

Châu chấu bay đi đến đâu là nghe ào ào đến đấy.

Khi nó đậu xuống chỗ nào, thì rơi thật mạnh xuống như là mưa đá vậy, có khi mạnh quá mà đến nổi gãy cả cây cối.

Châu chấu cái đẻ rất nhiều trứng, mà người ta có thể đem trứng nó đánh thành bao được.

Nước Égypte cũng như ở Bắc-Phi-châu, Algérie, Tunisie, Maroc, Lybie, vẫn thường hay có châu chấu đến.

Hồi thế kỷ thứ 10 ở bên Pháp, về vùng nam và tất cả Âu-châu, và ở Syrie nữa, cũng đã có châu chấu đến một đôi khi. Bất cứ ở nơi nào trên từ Nhà nước dưới đến thường dân hễ thấy châu chấu đến là đều lập cách trừ khử giống trùng làm hại ấy.

Muốn tìm những nơi châu chấu đẻ trứng, thì chỉ

TIN VẬT

Ngày chủ nhật 23 Mars 1930 có lễ khánh-thành tòa nhà học sinh Annam ta trong Cité Universitaire ở Ba-lê (kinh-đô nước Pháp)

Quan Thống-lĩnh Doumergue, đức Bảo-Đại, cùng các ông Doumer, Bouisson, Marraut, Piétri, Varenne, Outrey, và các giáo sư đến dự lễ. Khi đó các ông Fontaine, Charlety, giám đốc trường Đại-học, ông Branel, Marraut tổng-trưởng bộ-học và ông Piétri tổng-trưởng bộ thuộc-địa có đọc diễn-văn. M. Nguyễn văn-Ban thay nhời các bạn học sinh ta mà cảm ơn nước Đại-Pháp.

— Hoãn hội đền Hùng-sơn. — Vì năm ngoài dân hạt Lâm-thao không được phong đăng và năm nay lại xảy có việc biến-động, nên hội đền Hùng sẽ hoãn lại. Đến ngày chính lễ là mồng mười tháng ba ta tức là 8 Avril 1930 thì chỉ có quan tỉnh và quan phủ sở tại đến tế mà thôi.

— Cuộc đấu sảo ở Ba-lê. — Sang năm là 1931 ở Ba-lê có mở cuộc đấu sảo. Các giấy má hoặc bằng chữ Pháp hay chữ Quốc-ngữ nói về cách thức gửi hàng đi đấu sảo; vậy các nhà kỹ nghệ hay buôn bán ai có hàng gì muốn đem đi dự cuộc thì đến buồng

tim đến nơi nào không có gió lạnh lọt vào là thấy (vì châu-chấu hễ gặp rét là chết) rồi ta đào lỗ mà chôn hay là đem đốt trùng ấy đi.

Thường khi người ta đào hố thực to và làm chung quanh bờ rờ khó trèo lên rồi đem đầy châu chấu xuống đó mà đốt. Nếu muốn cho chóng cháy thì đổ thêm dầu tây vào nữa.

Khi châu chấu đã đậu xuống đất rồi thì khó lòng mà bay lên được

Lắm lúc nó đậu xuống mặt đất mà chiều cao giầy lên đến mấy phân tây, và khi nó bò qua đường sắt thì xe hoả không tài nào mà chạy nhanh được, vì các bánh xe tròn trượt đi hình như trên đường sắt có bôi dầu mỡ gì vậy.

Thịt châu chấu có thể ăn được. Vậy người ta có thể để tươi thế mà ăn hay đem rang lên, phơi khô và muối mặn mà ăn cũng được. Thịt nó ăn cũng tựa như là thịt tôm ở các suối nước ngọt bên Pháp.

Nếu khi nó bay mà đậu xuống mặt nước thì các loài cá chạy đến mà dớp lấy dớp để.

giấy phòng thương-mại. (chambre de Commerce Hanoi mà xin.

— Lịch các kỳ thi. — Quan Thống sứ mới giao xuống phòng Thương-mại Hanoi một quyển lịch giầy 150 trang trong có nói về các kỳ thi trong 1930. Nếu ai muốn biết các thể lệ về các kỳ thi ấy thì nên đến nhà giấy phòng Thương-mại mà hỏi.

..

Tin Buồn

Bản chỉ được tin cụ bà Phan-Mạnh-Danh là thân mẫu ông Phan-Thế-Roanh giáo-sư trường Sư-Phạm Hanoi, tạ thế tại Hưng-Yên ngày 25 Mars vừa rồi, năm nay cụ hưởng thọ 61 tuổi. Ngày 27 này làm lễ cất đám tại Hưng-yên. Vậy bản chỉ đồng nhân xin có nhời trân trọng chia buồn cùng cụ Phan-Mạnh-Danh, ông Phan-Thế-Roanh và quý quyến.

..

Lại được tin ông Đặng-Minh-Bách là trưởng nam cụ Đặng-Văn Mỹ nguyên đốc học trường Hưng-yên, tạ thế tại Hưng-yên ngày 24 Mars. Vậy bản chỉ xin có lời chia buồn cùng cụ Đốc và quý quyến.

Columbia

máy hát và
đĩa tiếng
an-nam

mua sẽ biết
ảnh bán tại

Thiên Nhiên

88 phố hàng bồ giấy nói 627. hanoi

BÈN MANCHON
TITUS-ALADDIN

BÁN RẺ

CHỮA TỐT

và các đồ phụ-tùng



HOA TRANG NHÀ
LÀM THEO LỐI NHẬT
LỊCH-SỰ VÀ RẺ TIỀN

NÊN DÙNG VÀO
VIỆC VUI MỪNG

Hỏi lại :

ĐẶNG-VĂN-TÂN

LAMPISTE

HANOI

110, Rue du Chanvre (Phố hàng Gai)

Các ngài ở xa muốn cần

dùng gì cứ viết thư về

Savonys là thứ sà phòng bột dùng tốt và lợi

HIỆU ẢNH CHÂN DUNG

Số 43 Phố Chợ Hàng Gai, Hanoi



Mỹ-thuật đã được đức Đại-Nam
Hoàng đế và đức Kim Biên Hoàng
đế ngự tứ các hạng huy chương.
Chuyên chỉ chụp ảnh và bán đủ
đồ dùng về việc ảnh.

ĐẠI LÝ

Bán các thứ Cầm-nhung lựa lĩnh Saigon

và

NHẬN ĐÁNH MÁY THUÊ

Các vở kịch, bài học

Máy mới đánh được cả dấu Quốc-ngữ

viết thư hỏi M. LÃNG-NGỌC

Village Thịnh Quang, Huyện Hoàn-Long

Poste THÁI-HÀ-ẤP — HANOI